SỐ 370 (Số 6, Bộ mới) NGÀY THỨ NĂM 1er AVRIL 1915 NĂM THỨ CHÍN

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) cung hiến Đoàn Văn Minh Tân Quốc Văn Đường (scan từ microfilm của Đại học Cornell)

Lục Tỉnh Tân Văn

閩新省陸

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM.

Giá bán lẻ..... 0 $ 05 | Đổi nhận..... 0 $ 20 (*timbres*)

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

ĐÔNG-DƯƠNG VÀ CÁC THUỘC ĐỊA LANGSA

12 tháng. . . . . 6 $ 00
6 tháng. 4 00
3 Tháng. 2 00

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

CÁC NƯỚC NGOẠI-QUỐC

12 tháng. . . . 20 fr. 00

LỜI RAO CẦN KÍP

Lời cho chư-khán-quan rõ: Quán nhựt trình LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN không có can dự chi với nhà hàng LỤC-TỈNH-KHÁCH-SẠN ở ngang nhà giấy xe lửa Mỹ-tho. Ai muốn viết thơ cho Bổn-quán LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN thì phải đề cho phân minh như vầy:

LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN, Số 121, đường Boulevard Charner, SAIGON

PUBLICITÉ

ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES

Le centimètre de hauteur sur 0.045 de large. . . . . 1$00

Le décompte des lignes est calculé à raison de 3 au centimètre quel que soit le caractère employé.

BỐ-CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gởi thơ đến Bổn-quán thì Bổn-quán sẽ gởi cho một cái bản để giá phân minh.

MỤC LỤC

1 — ÂU-CHÂU CHIẾN TRANH TÂN-VĂN.
2 — NHỮNG LỜI ĐỒN HUYỀN. THỌ-AN
3 — ĐIỆN BÁO.
4 — TIN MỚI BẮC-KỲ.
5 — TỪ PHÚ THI CA. KỲ-LANG
6 — TÌNH NGƯỜI PHÁP ĐỐI VỚI NGƯỜI NAM. PHẠM-DUY-TỐN
7 — HƯỚNG TRUYỀN.
8 — LỜI QUAN TOÀN-QUYỀN MỚI.
9 — NGƯỜI PHÁP VÀ NGƯỜI ANH.
10 — THÔNG-ĐẠO — (*Đông-Dương*).
11 — ÂU-CHÂU.
12 — BẮC-KỲ NGÔN LUẬN.
13 — TỰ DO DIỄN ĐÀNG. NGUYỄN-VĂN-THƯƠNG

LỜI RAO CẦN KÍP

Bổn-quán cố tiếp đặng một cái mandat 5 $ ở Bếntre gởi lên, mà không có tên người gởi, cũng không có thơ. Vậy xin cho báo-quán rõ tên và chỗ ở, lại phải nói số mandat mới đặng

Nhơn vì kỳ nầy có nhiều bài vở mới, bổn-quán xin để dẹp bài *sự tích ông Esope* kỳ sau in tiếp.

ÂU-CHÂU CHIẾN TRANH TÂN VĂN

(*Nouvelles de la Guerre*)

Communiqués

(TỪ NGÀY 24 ĐẾN 30 MARS 1915)

Trong nước Bỉ-lợi-Thời và trong Pháp-địa các đường trận đều an-tịnh, trừ ra tại tỉnh Alsace quân Đức chiến vài ba trận ở các chỗ ta đã chiếm trong mấy tuần rồi, song vô ích, như là chỗ Notre-Dame de Lorette, hướng bắc thành Arras, tại Beauséjour trong miền Champagne, tại Bagatelle trong miền Argonne và tại Eparges trên miền thượng sông Meuse.

Tại tỉnh Alsace, mấy đánh núi Hart-Mannswillerkopf và Reichakerkopf thì còn trong tay ta, dầu quân nghịch đánh dữ tợn đặng giành các nơi trọng-địa, là chỗ xem đặng hết các cả miền sông Rhin, thì cũng luốn công;

Mấy bay Anh đã bắn phá trại-xưởng để tàu lặn Đức tại Hoboken gần thành Anvers, một chiếc phải vỡ tan, còn lại một chiếc hư, một phần xưởng phải cháy, lại nhiều bọn thợ bị thương tích.

Bọn máy bay Pháp cũng liện trái phá xuống trại máy bay Đức tại thành Metz, Fribourg và các trại-lính thành Strasbourg.

Bên Đông-phồ, trận mặt đắc thắt nan phân trong miền Pologne. Mà trong các chòm núi Carpathes binh Nga thường ngày đánh thắng luôn, lại bây giờ tấn tới trong mấy nơi sủng đặng đi trỗ ra đất bằng.

Đạo thủy Nga thì xáp chiến một lược cùng đạo thủy Anh-Pháp mà đánh các đồn ngoài cửa Bosphore của Thổ-nhĩ-kỳ đắc thắng luôn, cũng nhờ có máy bay giúp.

Đảng khác có một chiếc tàu trận lớn nhứt của Anh trí nhiều súng lớn bắn hay, đi tuần du trong miệt Saros thì lại bắn phá các đồn thổ tại eo Gallipoli, còn các tàu Pháp-Anh cự bẳn và xôm tới. Thấy cuộc nguy của binh Thổ-nhĩ-kỳ thì quan Tướng-soái Đức Von-der-Golt, là Binh-bộ-Thượng-thơ nước nầy bèn bỏ Kinh-đô Constantinople mà chạy về nơi tham-tán Đức.

Có vài chiếc tàu buôn Anh-Pháp bị tàu lặn Đức đâm chìm trong biển Manche và trong Pas-de-Calais, song một tàu lặn Đức bị tàu Anh rướng lại trên rả hai tàu lặn ấy và nhận chìm tuốt.

NHỮNG LỜI ĐỒN HUYỀN

(*Les racontars*)

(*tiếp theo*)

Từ ngày bắt-đầu có việc chiến-tranh, các Chú đã tìm hết cách đi nói dối dân, đặng chỡ người ta sợ-hãi mà mình thì dễ kiếm lời.

Đầu-tiên đồn rằng: *có một vạn quân Đức tới Cà-mau*; đèn sau lại nói: *Nhựt-nhĩ-mạng đã lấy đặng kinh-thành Paris*; nay phao-ngôn những là: *Giấy bạc không tiêu-dùng đặng; quân Đồng-minh thua, quân Đức-Áo được; quân Đại-pháp nêu không có Nga giúp thì chết từ bao-giờ; nay mai Lang-sa sẽ đem Đông-dương ta mà nhượng cho Nhựt-bổn.*

Đây tôi xin biện-bạch từng khoản:

Quân Đức tới Cà-mau

Sự đó thì ai cũng rõ là lời đồn bậy. Người Đức ở Á-đông nầy lấy đâu cho đặng đủ số quân ngàn ấy? Và từ ngày bại-hoại ở đất Giao-châu, mấy ngàn binh Đức đóng tại Thanh-đảo, nay đã phải cầm-tù ở bên Nhựt-bổn. Chiếc tàu «*Emden*» bị đánh chìm ở gần Bà-lai, quân hiện bây giờ phải giam-hãm ở Hạ-châu. Thiệt là người Đức đã tuyệt-tích ở cõi Á-đông rồi. Miền Đông-hải nay rất yên-tịnh, tàu-bè đi lại buôn-bán mà rày cũng như xưa. Lời nói kia, quả là lời nói huyền.

Đức lấy kinh-thành Paris

Từ ngày 6 septembre tới nay, quân Pháp hiệp với Đồng-minh, ngày nào cũng xô-đẩy giặc Đức phải thối-lui về bờ-cõi. Quân Đồng-minh vững tợ hàng-rào sắt, dần-dần tần lên một dọc từ bắc cho tới đông-nam; quân giặc lần nào xông đến đánh cũng bị vỡ-lở tan-tành, trước còn lâm-le toan những chiến-công, nay thiệt chỉ phải lơ sao cho giữ đặng vững-vàng thế-thủ. Mấy tháng trước đã có giây-thep qua đây nói rằng ở Bá-linh (*Berlin*; kinh-đô nước Đức), quân-sĩ đang rộn-rản sắm-sửa xây thành đắp lũy, phòng khi quân Đồng-minh tràn sang, đặng mà chống-giữ. Coi đó thì người Đức nay chỉ còn lo phòng-bị, kéo nữa ngày kia quân bên nầy đánh cho một trận quả-quyết mà xông sang thẳng tới Bá-linh, mặt kia thì mấy triệu quân Nga lườm-lườm kéo đến, thành ra như hai càng cua kẹp lại, thì quân Đức sẽ ép nát như trái hồng tàu. Sự lấy Paris, vậy đã không rồi; việc mất Bá-linh nghe gần sáp tới đây. Hỡi các chú nói hứa kia, còn bảy lời quảy-quá gạt người ta nữa hay thôi?

Giấy bạc không tiêu dùng đặng

Cách giao-diệt ngày xưa, dùng tiền đồng bạc nén, vận-động xứ nầy qua xứ kia, thiệt là nặng-nề không tiện cho những nhà buôn-bán. Bởi vậy các nước văn-minh mới chế ra giấy bạc, đặng cho nhà-nàng mà lợi dùng trong xã-hội.

Người Nam ta ở chồn quê-mùa, chưa hiểu rõ; cho nên các Chú nhơn vậy, vẫn nói rằng: — Nhà-nước dối ta, đem bạc giấy thế bạc đồng, đổi tiền giả lấy tiền thiệt, — đặng cho ta nghi-hoặc; mà đương buổi hữu-sự nầy tiếng thị-phi lại thêm nhiều đều bậy-bạ, khiến cho ta tin lời dòi-trá mà vội đem giấy bạc đổi rẻ cho các Chú, đặng các Chú có lời.

Thiệt rằng trình-độ dân mình hỡi còn đê-hạ, cho nên cứ hay tin lời quảy-quá mà lắm. Chớ có biết đâu rằng: Giấy bạc là riêng của nhà ngân-hàng (Banque) in ra, đặng cho tiện việc thông-thương giao-diệt. Ví như in ra mười muôn bạc giấy, thì phải ân-quĩ mười muôn đồng bạc thiệt; khi thâu vào, hoặc lúc phát ra, bao giờ trong tủ nhà-bạc cũng phải có y như đủ số. Mà Nhà-nước thường-thường xét tới luôn, chớ hễ suy-vi một đồng su nhỏ. Dầu tới ba, bốn-mươi năm mặc lòng, hễ nhà ngân-hàng đó còn, thì có bạc giấy lúc nào muốn đổi bao-nhiêu cũng là đặng cả.

Phép-luật của Chánh-phủ đối với nhà ngân-hàng chế ra bạc giấy, rất là nghiêm-nhặt, đặng giữ lợi-quyền cho người tiêu-dùng giấy bạc. Đại-pháp bảo-hộ dân ta vững như núi Thái-sơn bàn-thạch, mà nhà «Đông-phương Hồi-lý Ngân-hàng» (*Banque de l'Indochine*) in ra giấy bạc cho ta tiêu-dùng, thì của-cải vốn-liếng nhiều như nước biển. Há ta có ngại gì, mà đi nghe lời phù-ngôn của mấy người Khách?

(*Còn nữa*)

THỌ-AN.

TIN MỚI BẮC-KỲ

(*Nouvelles du Tonkin*)

Động binh các nơi và Đông-dương-bảo-thủ Đại-hội-nghị.

Đông-dương bảo thủ Đại-hội-nghị nhóm hôm ngày thứ ba, 16 mars tại dinh quan Toàn-quyền. Đại-hội nầy lo phân định phương pháp bảo thủ xứ Đông-dương cho đặng vững bền, và lại bàn luận phương tiện, và xét coi có thể gởi đặng thêm binh qua giúp bên Đại-Pháp chăng.

Bổn-quán tưởng đây có lẽ Chánh-phủ bàn việc chiêu binh toàn cả xứ cho đặng làm toại-chí của một phe ở bên Mẫu-quốc.

Nhưng mà Chánh-phủ chắc là chỉ định chiêu quân lưu-hậu đặng thay thế những quân tại ngũ phải sang Pháp-địa.

Bổn-quán cũng hay tin rằng có hơn 2000 người Ấn-độ vào dân Langsa tuân ý đều lệ mới thì sẽ tùng-binh ở toàn cõi Đông-dương. Lại nữa cũng có tin khác rằng Mẫu-quốc sẽ gởi qua giúp việc bên Đông-dương những quan vỏ và các cai đội langsa đã có ra trận mà vì tổn tinh thần quá phải an dưỡng. Những quan nầy sẽ ở lại Đông-dương đến mãn mùa giặc.

ÂN CƯỚP ĐÁNH ĐỒN-LÍNH

Có lời truyền tin của Tòa Thống-sứ Bắc-kỳ báo rằng:

Ông quan tư cai hạt quan binh thứ nhì báo tin về rằng đồn Tà-Lũng ở kế cận ranh đất Tàu bị một lũ côn đồ ở bên kia ranh qua đánh trong đêm 12 rạng mặt 13.

Nhờ có tin báo trước cho quân trong đồn hay mà ra đánh bọn côn-đồ ấy chạy tan tác về bên ranh bỏ lại nhiều cây súng sáu, dao-phay, và trái-phá. Bắt được một tên khách mà hạ ngục. Còn bị đạn mà chết thì không rõ là mấy đứa. Bên ta có một người lính tập bị thương mà thôi.

Hình-phạt những kẻ làm nghịch

Những đứa tù-tội ở tỉnh Bắc-kạn, tháng mười tây năm ngoái, vượt ngục trốn ra ngoài; Nhà-nước sai lính khố-xanh và quân hương-đồng đi đuổi theo nã-trốc, thì bọn đó chống-cự lại. Đến sau bắt đặng, đem giao cho Tòa-án Quan-binh đóng tại Lạng-sơn kết án.

Hai mươi sáu tên phải án tử. Chiều hôm 17 mars, đã đem bắn ở Lạng-sơn rồi. Hai-mươi bảy tên thì phải án hoặc khổ-sai, hoặc lưu-đồ, chung-thân hay là hữu-hạn. Ba tên được tha tội. Còn nhiều tên nữa, khi tòa-án tra-cứu ra vô-tội, đã được tha từ trước rồi.

Thống-sứ Phủ truyền-tin rằng Tòa-án Quan-binh đóng tại Yên-bái, mà xử việc quân Mạy khởi ngụy, thì đã kết án từ mười lăm tên, khổ-sai chung-thân bảy tên, khổ-giam năm năm tám tên, giam tù một năm sáu tên, và tha tội bốn tên.

Xử tội những tên bị án ở Lạng-sơn

Những tên bị-án ở Lạng-sơn, hôm 17 mars, đem dẫn vô trong thành, rồi hiệp làm ba toán lần-lượt có lính phảo-thủ giải ra trảng-hình.

Mọi sự đều đâu vào đấy cả, không có xảy ra việc gì lạ. Những tên bị-tội, bộ đi đứng nghiêm-trang; duy có hai ba tên khóc-lóc. Có nhiều đứa uống rượu say là kêu ôm-sòm.

Xử tội ở Yên-bái

Hôm 17 mars, hồi 5 giờ chiều, những tên bị án xử-tử đã đem ra chánh pháp cùng như mấy lần trước. Trước khi chịu chết, chúng nó đã xin rửa tội và trở lại đạo.

Dân-sự annam đi coi đông lắm. Không có xảy ra sự gì lạ.

ĐIỆN BÁO

(*Télégramme*)

Quan thần-sĩ Outrey mới gởi điện tín cho phòng Thương-mãi và Canh-nông như vầy:

Paris le 22, mars 1915.

Tôi rất mừng mà cho hay hội hay rằng: mới có chỉ-dụ hôm 20 mars rồi sửa lại những thuế lúa, tấm, bột và gạo.

OUTREY.

LE COIN DES POÈTES

(*Từ phú thi ca*)

Khánh hạ chư quí hữu ở tại Saigon là ông Nhiều, ông Đầu và ông Mai mới vào bộ Langsa.

Thi nhứt thủ

Nhiều *ông vào đặng bộ Langsa,*
Vinh Hiển mừng cho bạn cả ta:
Bắc-Đầu vân-Tinh nay rõ mặt,
Vườn xuân **Mai** *Trước nực mùi hoa*

BÔNG-DINH, *dốn kinh.*

Khuê trung hoán phụ,

(*Buồn về việc chồng*).

Hướng nhan ôm bụng giận cầm cầm,
Trách bấy thiên-công lộn số cầm;
Vóc liễu ráng mày gan là héo,
Xương mai gầy vỏ tóc hoa rầm;
Hớn duyên đêm đó mò hiới trộm,
Tài phiện ngày sa nước mắt thầm:
Kia hỡi Lang-Quân đây với hỏi,
Xử làm như vậy có khi lầm;

Ngưu-Giang, **Tiện-nương.**

THÁT-LÝ-HƯƠNG.

Trách người ở bạc

Trời đất rộng dài có chỗ đo,
Lòng người sâu sắt gầm khôn giò;
Mận nồng hay biến chưa cay bấy,
Trưa sớm không thường ngán ngẩm cho
Âm áo ngó lơ cơn rách rưới,
Thấy xoáh quên lửng lúc cam go;
Ít ai giữ vẹn niềm chung-thỉ,
Bước rào đường đời nghĩ lăng xo.

ĐỖ-GIA, KỲ-LANG.

TÌNH NGƯỜI PHÁP ĐỐI VỚI NGƯỜI NAM

(*Les relations entre Français et Annamites*)

Annam ta, có người thường đam lòng oán-trách Nhà-nước Langsa, mà nói rằng: Chánh-phủ Bảo-hộ chỉ vì lợi, thâu thuế cho nhiều, phục-dịch cho đủ, chớ chẳng chịu lưu-tâm gì đến sự giáo-dục dân ta, khai-hóa cho ta, đặng cho ta được theo chơn nối gót mà bước lên đường Tấn-hóa Văn-minh. Vậy chẳng hóa ra đãi ta một cách tệ-bạc chú-ý giam-hãm ta trong sự tối-tăm ngu-dốt, mà chẳng muốn cho dân ta được mở-mặt mở-mày với các nước lân-bang. Bởi vậy cho nên dầu có mở trường dạy ta đi nữa, cũng chẳng qua là đủ cho ta biết đường-lối, biết tiếng-tăm, đặng mà tiện-dụng trong công-việc giúp-đỡ, trong chức-phận tôi-tớ mà thôi; chớ nào có chịu dạy ta cho biết tài hay nghề khéo, để cho ta ghé mặt vai trong mọi việc ở địa-cầu, như là kỉ-nghệ, nông-thương, môi-khoáng, hóa-xa, vân, vân...

Tôi thiết tưởng những người vội-vàng oán-trách như vậy cũng là nông-nảy. Người ta phải có *thức tàu mới biết đêm dài*, có suy-nghĩ kỹ thì mới biết rõ được đều phải chẳng. Thánh nhơn đã dạy rằng: «*Tiên trách kỷ nhi hậu trách nhơn*»; trước khi trách người, thì ta hãy nên xét mình ta đã.

Phải biết rằng: những nước lớn đi mở mang thuộc-địa, là vì lợi cũng có, mà vì tình cũng có. Bởi rằng trong nước buôn-bán mỗi ngày một rộng, kỉ-nghệ mỗi ngày một thạnh, dân-sự mỗi ngày một đông, cho nên phải tìm chốn ngoài, đặng mà làm đường thông-thương, làm nơi khai-khẩn. Luôn thể đem những chánh-sách hay, những tư-tưởng rộng, những phong-tục mới, gây-trồng cho dân bên thuộc-địa.

Nguyên nước Đại-pháp sang đây, cũng là có ý để khai-hóa cho dân xứ nầy. Song-le tâm-tình và phong-tục người Âu, sánh với tâm-tình, phong-tục của dân ta, thì có nhiều đều khác nhau. Vì vậy cho nên lúc buổi đầu Nhà-nước còn phải do xét cách nào là tiện-nghi thì mới thi-hành, lần-lần, đặng cho dân cựu hóa hai khỏi nghịch-tiếp với nhau, thì dân ta mới được thiệt-hưởng những đều hay trong sự cải-lương giáo-dục. Vả lại nhơn-cách người mình hồi còn thơ-ngây lắm, không lẽ bỗng chúc mà văn-minh tức thì được; dân-trí còn tiềm-nhiễm những thói cũ, há trong một lúc đã duy-tân ngay sao?

Tuy vậy mà trong năm-mươi năm trời, Chánh-phủ Langsa cũng đã làm đặng cho ta được nhiều đều ích lợi. Ta đem so-sánh tình-thế nước ta hây-giờ với sự-thế nước ta ngày trước, chánh làm sao, giáo làm sao, nông, công, thương, cổ làm sao, thì ta đủ biết rõ rằng: Người Langsa ở với ta vì lợi nhiều hơn, hay là vì tình nhiều hơn; cách Nhà-nước đãi ta tệ-bạc hay là trọng-hậu?

Thiệt thì cũng có một vài ông Tây ở với người Nam ít phần nhơn-đức, song ta cũng phải hiểu rằng: *Mười ngón tay cũng có ngón dài ngón vắn*; nước nào cũng có kẻ hay người dở. Ta chớ nên vội lấy việc riêng của đôi ba người mà quyết-đoán chung cả nhơn-tâm toàn-thể. Vả-chăng Chánh-phủ cũng biết, nên đã hết lòng ngăn-cấm, chẳng để cho làm những đều trái lẽ công-bằng.

Ta hãy xem như khi xưa, nước Tàu đô-hộ nước ta, thì cách-thức người Tàu xử với tổ-tiên ta, tàn-nhẫn biết là dường nào! Mà đến như Nam-kỳ Lục-tỉnh ta đây, vốn là đất của Cao-mên thuở trước; gặp phải tay ta xâm-chiếm, thì hây-giờ còn thấy có người Mên nào ở lộn trong nội-địa với chúng-ta không, hay là đã hóa ra Lèo ra Mọi, ẩn-núp ở những nơi rừng xanh núi đỏ xa kia! Ta có nhớ thấy khi nào nước ta cho người Xiêm thành, Lâm ấp được học chữ ta, tiếng ta, được làm quan triều ta không chớ? Vậy thì có phải rằng ta đãi họ một cách giã-man không?

Ấy, cái gương còn đó. Ta đi lấy đất của người, ta xử làm sao; Tàu cướp nước ta, ở với ta thế nào; văn-minh hay không, thì ta cũng biết.

Gẫm coi thế-giới, thiệt ít có nước biết thương nhơn-loại được như nước Đại-pháp nầy. Chẳng nói ở đâu xa nữa, hãy tỉ sự gần đây: nước Nhựt-bổn lấy Cao-ly đãi dân Cao-ly thậm nghiệt; nước Anh ở Ấn-độ đãi người Ấn-độ thiệt nghiêm; nước Đức cướp Giao-châu, xử với người Tàu rất là tàn-nhẫn, hồi bát-quốc liên-quân, yết bảng trước cửa vườn hoa ở Thượng hải rằng: « *Cấm chó và người Chi-na không được ra vô.* » Đó, cái lối các nước Cường-quốc đãi những dân thuộc địa, thì cũng như vậy đó.

Ta thử nghĩ mà coi: Nhà nước Langsa bảo-hộ dân ta, có dùng đến những cách khổ-khắc như vậy bao giờ hay không?

Có phải rằng: Phái-viên cũng là người mình, nghị-viên cũng là người mình. Phàm có việc gì quan-hệ tới nước nhà, thì Langsa cũng cho người Nam ta được tham dự chánh-quyền. Đãi ta bằng vai phải lứa, coi ta như anh em ruột thịt. Nào học-đường y-viện, nào khí-thuyền hỏa-xa, sự ích-lợi sờ-sờ ngay ra trước mắt, tôi chẳng cần phải nói làm chi cho thêm nhiều lời.

PHẠM-DUY-TỐN.

(*Còn nữa*)

HƯỚNG TRUYỀN

(*Echos*)

Đa thương tích

Ở đời cầm dầu sao cho khỏi dính tay, ở chốn chiến trường nam xông tây độc sao cho khỏi tuông phải đường tên mũi đạn như chú cai Louis Laudon thuộc về binh bộ thứ 100 họ mới đem về nhà thương thành Tours. Khán trong mình được 137 dấu thương mà chưa chết. *Thiệt là mạnh đạn!*

* * *

Cá vô chết oan

Súng đồng khác ra trái phá, tiếng nổ dậy trời động đất, rừng rú nát tang, trên bờ muôn chim cầm thú động ồ bay chạy tứ tán, nhiều khi phải bị tuông nhằm đạn mà chết. Dưới nước loài thủy tộc cũng không yên, mới đây có một con cá voi sóng dưa lên bờ biển giáp ranh nước Hoa-lang, nằm chết trên bãi. Vì bị nhiều dấu đạn trái phá. Họ nói tàu giặc bắn lầm vì ngỡ là tàu lặn của bên nghịch.

* * *

Chuyện bằy ong với con lửa báo cừu lủ quân Phổ

Trên đời ai cũng ghét cái nói Phổ-lỗ-sĩ, thậm chí chôm ong lủ kiến, cho tới con súc vật nó cũng không ưa; khán-quan hãy coi hai chuyện sau đây:

Chuyện bằy ong

Trong nhà quê kia, ở chận giữa *Nanteuil-le Houdoin* và *Senlis*, có một chủ nuôi được vài chục bổ ong mật. Lúc ấy nhằm tháng août giặc dấy lên, binh Phổ tràn vô nhà-quê nầy mà xâm phá, ăn cướp những là đồ bạc, đồ đồng, rượu, rồi lục tập không còn một chồ. Lục cho đến chỗ nuôi ong mật.

Mầng quá đồi mầng! Đứa nào cũng nói bữa nay hữu hạnh trúng bữa ăn ngon, đã có beurre chấm bánh mì lại còn thêm mật ong mới là thú cho chớ. Đó rồi vội vã giành nhau phanh phui mấy bổ ong. Đang khi xúm nhau chấm mút chất lưỡi gật đầu, ngon thấu mật thấu gan, trời bất dung gian đảng, cho bầy ong bay ra đánh quân Phổ thấy lửa. Một bọn 51 đứa bộ tịch xấu xa như quỉ, đầu cổ xơi xã, nhỉu u nhỉu bứu chủ vụ; chạy ra cần cổ kêu trời, một lần mà tức tới già, không đi nước mặn kẻo hà ăn chưng. *Cố thực cực thân!*

Chuyện con lửa ái quốc

Chuyện con ong rồi còn chuyện con lửa như vầy: Có con lửa gia sanh tật, chịu có một mình người bổ cỏ cho nó ăn mỗi ngày cởi đi đâu mặt thích chớ ai mà rờ tới ắt không khỏi nắm đăng. Lửa ấy thường đi đến làng *Frumilly* chở đồ ăn. Bữa nọ bị một tên lính Phổ bắt được, nhẩy lên cởi nó, nó đủ cộc lâm bộ chúng chứng một hồi rồi nêm chủ lính Phổ lăn cù dưới đất; cũng chưa ưng dạ, nó chạy lại cắn anh va ngang lưng, rồi ngậm đó mà vùng vơ qua lại, gần chết.

* * *

Anh hùng tử trận

Tên *Roger-Gsell* là con trẻ 17 tuổi, mới bỏ mình ở nhà thương lính tại *Saint-Nazaire*. Sanh ra tại tỉnh Périgueux ngày mồng 5 avril 1897, con của một người gốc ở tỉnh Alsace, hồi năm 1870 người nầy cỏ đi theo binh Pháp đánh giặc Phổ. Tên Roger tình nguyện vào cư 53, đi đánh bên đất Bỉ-lợi-thời, kế đánh trận *Marne*, rồi đánh trận *Yser*. Bị trong thương tại *Dixmude*, vì dầu nặng, thuốc tuy tốt mà trị không nổi, bèn phải chịu bỏ mình vì nước. Trong cơn hấp hối đau đớn quá chừng mà cũng rán gan chịu cách mạnh mẽ.

Anh hùng thiều niên ấy thảo dạ. Người mẹ mắng tin buồn, liền tốc tả ra đi cho đặng gặp con một phen sau hết. Trong dạ bồi hồi, chắc sao gặp con con cũng trách là tại mẹ cho phép con tình nguyện đi lính: vậy người mẹ hồi thử rằng: *Nầy con, giả như bây giờ mới có giặc dấy lên, mà như con biết cái đau đớn dường nầy, mẹ hỏi con con dám xin tình nguyện chăng?* Con trả lời liền: « *Thưa mẹ con xin đi tức thì* ». Trước khi nhắm mắt, lính ấy có nói mấy lời giả từ mẹ cùng các bạn lính binh nằm gần, và cám ơn mấy vị điều-dưỡng binh nhơn, đoạn lính ấy xướng bài *Marseillaise*, rồi tắt hơi.

LỜI QUAN TOÀN-QUYỀN MỚI

Khi quan Toàn-quyền *Roume* đến Saigon, nhơn có quan quyền Toàn-quyền *Van Vollenhoven* bàn trao việc lại, thì ngài đọc bài diễn sau nầy, những lời ấy là cái chương trình của ngài, bổn-quán tưởng nên dịch ra để ta coi:

« Quan phó yêu dấu của tôi ơi,

Ông trao công việc cho tôi mà lòng ông cảm những ý tình gì, thì tôi nhận lấy, lòng tôi cũng cảm những ý tình ấy.

Từ khi bạn chung của chúng ta là ông *Malan* mất đi, ông đã hết lòng ngay thảo mà giúp quan Toàn-quyền *Sarraut* trong hai năm trời, nên được cái công-nghiệp lớn lao và có ích, mà nay tôi được sang hái trái. Rồi ông lại tự nhận lấy trọng trách trong một năm nữa. Ngày nay ở xứ Đông-dương việc chánh-trị, việc hộ và việc lý-tài đều được ổn thỏa cả, như vậy thì thật ông có quyền ngửa mặt về vang.

Mà tôi sang đây lại gặp được người bạn cũ ở Phi-châu thì lòng tôi được vui vẻ lắm. Tôi cũng biết công-việc của chúng ta ở Phi-châu sánh với công-việc chúng ta phải làm ở đây, khác nhau nhiều lắm.

Tây Phi-châu là một đất mới, các công việc làm không khó khăn, không trắc trở như là những công việc ở xứ nầy, là một xứ có văn-minh cũ, lại có những phong-tục cũ lưu truyền, phải kính phải nể. Mà trong bảy năm trời tôi coi các việc Á-châu tại Thuộc-địa-bộ, thì tôi đã được từng biết rằng những vấn-đề phải giải ở đây rất nhiều mà rất quan-hệ.

Các cuộc xếp đặt ở xứ nầy, tôi cũng biết chưa phải là nhứt-định vì phàm các việc xếp đặt, việc gì cũng tùy cơ mà thay đổi mà những cuộc xếp đặt ở thuộc-địa thì thay đổi lại càng mau lẹ lắm — nhưng dầu chưa nhứt-định, cũng đã nhờ được các tay giỏi như là các quan Toàn-quyền cũ từ ông *Rousseau*, ông *Doumer*, ông *Paul Beau*, ông *Klobukowski*, cho đến ông *Albert Sarraut* mà nên một cuộc phát đạt lắm rồi.

Ông đã biết tính tôi đủ, thì chắc ông lại biết rằng tôi phải giữ gìn, chớ đâu dám nóng đem một cái tay vội vàng mà động chạm vào cuộc ấy. Trước hết tôi còn phải xét phải học lấy, và xét tận nơi cho rõ các công việc đã, rồi xong mới dám thò tay vào giúp một phần trong công-nghiệp chung. Công-nghiệp ấy, muốn cho trồi hoa kết quả, thì phải theo trước sau một lối, và noi việc trước mà làm việc sau mới được.

Vậy thì tôi đâu dám vừa bước chơn tới nơi, đã bày ngay tức thì cái trương-trình. Vả chăng tôi lại vội phải trao đổi với ông mấy ý tình khẩn-yếu hơn các ý tình khác bây giờ, là những ý tình mà kiếp-vận lớn Tổ-quốc chúng ta khiến cho lòng chúng ta phải cảm động.

Các ngài,

Khi Dân-quốc Chánh-phủ có gia ơn cho tôi mà cử tôi sang nhận trọng trách ở đây, thì tôi đã vội vàng giao-thiệp liền với dân bổn-xứ, tôi đã gởi lời sang chào và để tỏ cái lòng tin cậy của tôi ở nghĩa đồng-tâm trong tình ái-quốc của bổn-dân.

Hôm nay tôi mới bước chơn vào đất Đông-dương, ở tại thành Sài-gòn nầy, là nơi nhao rủn cho cái quyền-thế nước Đại-pháp ta ở miền Cực-đông, thành Sài-gòn vốn là một viên ngọc sáng nhứt ở miền nầy, thì lời nói thứ nhứt là để quyết lại một lần cho các ngài đặng làm vững chắc cái lòng tin cậy ấy; là để nói với các ông rằng nước Đại-pháp ta quyến-liền cải ngày nay, hằng trông cậy ở các ngài lắm, mà thấy các ông từ lúc có việc đánh nhau đến giờ, cứ một lòng một dạ dính ninh ăn ở thiệt ra người lớn xứng đối với nhà-nước, thì nhà-nước lấy làm vẻ vang lắm. Nhà-nước lại cám ơn các ông về những công cố gắng, những sự thiệt-thòi mà các ông đã chịu và hằng sẵn lòng chịu cho đặng sống *Yser*, thắng luôn mấy trận, thì đã nói được lỏng cái là nửa dữ dội ấy ra. Quân Đức vẫn tính chỉ trong sáu tuần lễ mà phá tan được quân ta. Ngày nay đã được bảy tháng rồi mà quân ta vẫn mạnh, mỗi ngày quân khi lại thêm nhiều. Quân Bỉ-lợi-thời danh giá mà tản lạc nay lại thâu thập được lại; đội quân viễn-chinh của nước Anh ban đầu gởi sang có tám mươi vạn người, nay mai thành một triệu, luyện tập đâu đấy, mà kén toàn những tay giỏi nhứt trong dân nước Anh. Trong khi ấy thì quả y như lời đoán trước của chưởng-ấn nước Đức là ông *Dethmann Hollwic*, quân Đức với quân Áo như bị mài giũa vào đám quân hằng gởi tiếp vô vàng vô số của nước Nga mà ra hao mòn đi, phía bên kia thì sức lực ra kém chớ chẳng đề nhỏ được nước anh hùng Sa-bi. Lại trong khi ấy thì các thủy-đội của Đồng-minh, nhờ có hải-quân Nhựt-bổn giúp đỡ cho, giữ được một vòng vây chặt xung quanh đất Đức, làm cho lương thực mỗi ngày một hao mòn.

Cơ hậu-nhựt thì đã chắc được may như vậy rồi, nhưng bao giờ xong, điều ấy chưa ai nói được. Duy chỉ biết rằng còn phải cố công cùng gắng sức, còn phải khó-nhọc hơn từ trước đến giờ nhiều lắm, còn phải đành chịu thiệt người hao của nữa, mới trừ xong được giặc. Các ông phải biết rằng phá cho tan được quân cơ như quân cơ nước Đức cũng là một việc to vậy. Dầu to thì to, nhưng cũng phải làm, bằng không vậy thì uổng mất những công lao từ bấy tháng trời. Vậy thì những giọt máu tinh trung nhứt của người Đại-pháp cùng với vàng bạc nước Đại-pháp còn chảy ra ròng ròng lâu nữa. Phàm bao nhiêu cái gì gọi là lực của nước Đại-pháp từ nay còn phải gương cả về một chiều, là việc đánh giặc, đánh lấy sống chết, đánh cho đến kỳ thắng.

Trong cơn bì-thảm ấy, là một cơn bi-thảm chưa từng thấy bao giờ, thì cái phận-sự của các ông đã là thế nào? Các ông đã biết rồi. Chúng ta đọc Sách Vàng ắt đã biết rằng kẻ thù ta gây nên cuộc đấu chiến nầy chẳng qua chỉ muốn cướp lấy thuộc-địa của ta. Vậy thì phận sự thuộc-địa là phải cố giữ cho sau cơn nầy chẳng những cón nguyên, lại thêm bền vững. Như Đông-dương ta thì phận-sự thế nào? Phận sự phải làm gì?

* Xét ra đã rõ rành rành. phận sự xứ nầy là phải giúp người, giúp khí-dụng, giúp lương-thực mà lại phải giữ đủ số để mà bảo thủ lấy cuộc bình yên, cuộc chánh-trị, cuộc lý tài.

Trong tờ trình Hội-đồng chánh phủ Đông-dương kỳ mới rồi, đã kể những việc làm rồi. Từ ấy đến giờ nhà-nước lại còn làm nhiều việc nữa. Tôi lại còn lo bàn việc tức thì với các quan văn võ đại-thần ở đây để tính xem coi nên phải làm gì mặc lòng, cũng phải giữ lấy hai điều đại-hệ nhứt là hai điều đã nói trên nầy: nghĩa là lo giữ Đông-dương cho vững mà việc chánh-trị việc lý-tài chẳng sợ sai ngoa trong việc gì, Việc hộ việc lý-tài Đông-dương cần phải giữ cho được thạnh, cũng là một mối giúp Mẫu-quốc. Hiện tình hình bây giờ may nhờ tài năng các quan Toàn-quyền trước cũng được thạnh lắm. Đông-dương không nên để thành một mối vô dụng, hay hoặc thành một mối âu lo cho Mẫu-quốc, mà lại phải nên một mối giúp đỡ được việc trong các mối kinh-tế của nước ta.

Theo cái lý-thường ấy thì tôi xin cố sức làm cho sự bán gạo không phải gặp sự ngăn trở gì, trừ ra những sự ngăn trở bất-đắc-dĩ vì việc đánh nhau mà gây nên. Khi tôi qua *Paris* có mấy ngày, tôi cùng với quan Thần sĩ Nam-kỳ, đã xin bãi được cái nghị-định cấm chở gạo sang Ấn-độ thuộc Hoa-lan, (*Indes Néerlandaises*). Tôi lại xin với Chánh-phủ đặt lại như trước ngạch thuế nhập cảng cho những gạo ngoại-quốc đem vào nước Đại-pháp. Đã đem ngạch thuế thương-chánh ở Mẫu-quốc mà thi hành ở Đông-dương, thì ắt phải vậy mới cân.

Nhưng lại còn một cách nữa để giữ phận-sự ta với Mẫu-quốc trong khi Mẫu-quốc đang còn chuyên lo việc dữ dằn, cách ấy là ta phải noi lấy cái gương rực rỡ mà Mẫu-quốc đã làm cho ta soi. Ai nấy nên quên cả những tính hiềm ghét nhau riêng, những cái tệ vật khi trước, bao nhiêu những cuộc quyền lợi tương-phản là việc ngày thường tự-nhiên phải có, nay cũng vứi lấp một nơi; ta nên tin cậy nhau, khi nhà-nước đã xét ra phải thi hành việc gì để giúp việc bảo-thủ Tổ-quốc thì ai nấy phải nhắm mắt mà chịu. *Mà chúng ta hết thảy đây, hoặc người Pháp của nước Đại-pháp, hoặc người Pháp của nước Đại-pháp, cùng nhau gốc một lòng mến nước, và chúc cho nước Đại-pháp vạn vạn tuế!*

NGƯỜI PHÁP VÀ NGƯỜI ANH

(*Français et Anglais*)

Quan Phó-trưởng Hàn-lâm-viện tại Paris có gởi châu-trí cho các hàng giáo-chức các lớp trên trong những trung-đẳng và cao-đẳng học-đường mà xin đọc cho học trò nghe bài luận sau nầy đã ấn hành vào báo Anh « Times » (*Thời-báo*).

Người Anh nghị-luận nước Đại-pháp

Có một nỗi vui ẩn khuất trong những nỗi buồn vẻ cuộc chiến tranh nầy; vui ấy là chúng ta nay được thân-thích với người Pháp. Chẳng

(1) Bài báo ấy, Bổn-quán đã dịch ra quốc-văn đăng ở sau đây.

hề thấy hai nước được thân cận với nhau như vậy.

Ngày nọ, trong khi quân Đức tấn mau như sét chớp, thì chúng tôi hằng lo sợ cho quân Pháp yếu thế hơn quân Đức quá; ta mới nghĩ rằng phải dùng đến trận thủy mới là trị nổi quân Đức, hoặc là đánh nó thua bên miền Đông phổ, đến sau khi bãi chiến yên giặc rồi, thì nước Đại-pháp sẽ mang tiếng nhờ có Đồng-minh mới giữ được ngôi thứ trong hàng liệt-cường. Bây giờ ta phải xin lỗi với nước Đại-pháp vì đã lo sợ như vậy. Nếu nước Pháp sau nầy được thắng mà mất cả ngôi cao trong hàng liệt-cường, thì ta sẽ thấy cuộc thắng trận ấy hóa ra cuộc đại-bại cho thế giới vô phương sửa lại.

Vậy nay nếu ta luận về sự sợ mà ta đã lo tưởng vô cớ đó, thì sự ấy cũng tỏ thêm cái niềm bằng hữu riêng của hai nước Pháp-Anh.

Hai nước xưa nay dầu có lúc cự với nhau, dầu tánh ý người mỗi bên một khác, song trong việc giao thiệp cũng cứ chỉ cách tao nhã như đã thấy trong trận *Fontenoy* và cả trăm trận khác. Khi ông *Sir Philipp Sidnoy* nói đến Đại-pháp mà gọi là « *Kẻ thù hiền lành của ta* », thì ông đã tầm ra một câu hay mà chỉ rõ cái tình của Anh chiếu đối với Đại pháp trong nhiều đời trước và trong các đời sau nầy. Hai ta cứ tương đầu mãi mãi, nhưng khác nào người đờn ông với người đờn bà, bụng vẫn hiểu biết rằng chắc có hồi cái ái tình sẽ lược cái nộ-tình. Cả hai chỉ giận nhau là vì hai bên cùng cố sức điên-tri cái lúc tỏ lòng yêu nhau.

Bỏ chê đây là vụng, đây xem đó nói là dở, mà đó đây cũng biết rằng xử đoán sai nghị luận sai.

Người nước ta thì nói rằng người Pháp nhẹ dạ; người Pháp nói ta là người sâu hiểm; ngày nay người Pháp xem thấy linh ta cười cợt vui vẻ, ta lại thấy Pháp tánh khí nghiêm trang trong buổi số vận lâm nguy. Trong mấy nước dự cuộc chiến tranh ngày nay có một nước Pháp chẳng thêm lấy sự thắng trận khỏi hoàn cùng là lý-tưởng kỷ-khôi khác mà làm mục đích giục lấm ta trận. Song nước Pháp coi việc quận Đức xâm lăng bờ cõi là một căn bịnh; hễ trừ được bịnh ấy thì là bảo tồn được tánh mạng. Cho dặng trị bịnh ấy nước Pháp cũng tỏ ra cũng một chí khí can đởm như ông thầy thuốc, can đởm ấy khác xa tánh tự nhiên của động vật.

Dòm xem nước Pháp thì thấy nay chẳng còn dấu tích những nết mê say sự tranh thắng tranh tiên vì sự cách mạng ngày xưa nữa; cuộc bại năm 1870 còn trương bia ra trước mắt nước Pháp, lại chẳng nước nào bên Âu-châu mau học khôn trong cuộc bại-hoại như vậy cho bằng nước Pháp. Cuộc ấy dạy cho biết sự chiêm-bao về đều mất thấy không lộn được với sự chiêm-bao trong lý tưởng. Đại-pháp nay đã lên quá cái trình độ chiêm-bao rồi, cái lòng can-đởm đã lên cao bằng cái sự mê say đều ước-mong vô-ký của quân Nhựt-nhĩ mạng.

Bởi vậy ta phục nước Pháp cách riêng, các nước khác chưa khi nào được vậy. Chúng ta dầy cũng vậy, cũng cao tuổi, cũng đã từng trải việc rồi, cũng đã có mê theo những cái chiêm-bao mộng-huyền hiểm nghèo; nhưng ta chưa trải qua gian-nan của Pháp đã chịu, không biết ta có chịu nổi như vậy chăng.

Chẳng phải là ta phục nước Đại-pháp vì đã qua khỏi nạn to mà được sống và được vượng sức lại, song ta phục vì Đại pháp qua khỏi hoạn nạn lại được sức mới, tỉ cũng như sức mấy người đờn bà lịch sự mà đã trải qua nhiều nỗi buồn rầu thái quá, hay hoặc đã trải qua những hồi đắc chí mà chẳng có say mê, đã trải qua những tình say mê buồi còn trẻ mà không nhàm, nay trải qua buổi vui cười thuở trước mà cũng còn mỉn cười; nhưng vậy mà nay lại càng lịch sự hơn xưa, xem ra như chẳng sống vì mình lại sống cho thiên hạ.

Chúng ta đã biết rằng ngày nay nước Đại-pháp chẳng phải vì sự danh dự mình mà ra đánh giặc thôi, lại cũng chẳng phải vì muốn thắng kẻ thù người, song cầm gươm ra đánh vì bình lấy nhơn quyền đó chúc.

THÔNG BÁO

(Informations)

ĐÔNG-DƯƠNG

(Indochine française)

Giá bạc *(Taux de la piastre)*

Mars Avril	26 fr.	27 fr.	28 fr.	29 fr.	30 fr.	31 fr.	1 fr.
Hãng bạc Đông-Dương					2 35	2.35	2.35
Hãng Hồng-kong Shanghai					2 38		
Hãng Chartered Bank					2.36	2.36	2 36
Kho Nhà-nước	2.35	2.35	2 35	2 35	2,35	2 35	2 35

Giá lúa mới trả bạo lại 2f 80 tới 2f 35

Nam-Kỳ

Vào bộ Langsa. — Chiếu theo chỉ dụ ngày mồng 2 décembre 1914, y theo sớ của quan Hình bộ thượng thơ cho nhập tịch langsa:

Lê-công-Hoàng, Tri-huyện hạng nhứt sanh ngày 16 septembre 1872 tại Bình-đông (Mytho Nam-kỳ) ngụ tại Saigon (Nam-kỳ).

Lam-thị-Kiều vợ của ông Lê-công-Hoàng sanh ra năm 1881 tại Cầu-kho (Saigon Nam-kỳ) ngụ tại Saigon.

Theo chỉ dụ ngày 14 décembre 1914 cho nhập tịch langsa.

Nguyễn-hữu-Thân thông phán hạng nhì tại tòa thống-sứ Nam-vang, sanh ra ngày 25 octobre 1871 tại Vinh-long.

Võ-văn-Ngọc thông ngôn giấy thép thiệt thọ hạng nhì về nghề tại Châu-đốc, sanh ra ngày mùng 6 Juin 1881 tại Hoa-khan (Sadéc).

Tòa Đại-hình

Tòa Đại-hình Saigon nhóm kỳ chót đây xử vụ sát nhơn tại Cà-ná. (Tưởng khán-quan còn nhớ lại chuyện lũ ăn cướp giết thầy Xếp-ga Cà-ná ngoài Phan-rang mà bổn-quán đã ấn hành năm ngoái đây).

Hồi Tòa xử, thì hiện diện có 10 đứa phạm nhơn mà thôi. Kỳ thiệt bọn nó là 13 tên khách, 2 tên annam. Chúng nó lại can án đánh nhà ông xã Lương-văn-Sắc là người giàu có.

Đầu hết lũ ấy gặp thầy Trần-Thai, xếp-ga Cà-ná, liền vây bọc đâm thầy chết *tươi*, kế nó kéo đến nhà tên Đặng-Thuận bắn tên ấy chết đi.

Đoạn nó lại phá cửa nhà ông xã Lương-văn-Sắc, thì ông ấy lấy súng bắn nó, một đứa bị thương nặng. Chúng nó áp lại đánh nhà, và cướp hết đồ đạc, gói lam 3 gói lớn. Hai đứa khiêng một gói.

Nó giết thầy Trần-Thai vì lòng *cừu* oán thầy vì đã gõ giấy thép, cáo bạo bọn nó một ít tháng trước khi nó đi đứa tùng-đảng và tên đầu đảng Thuy-xi bị nã trốc.

Tòa lên án xử trảm tên Thuy-xi; 7 đứa kia án khổ sai chung thân; một thằng 2 năm tù, 3 thằng được xá tội.

Bắc-Kỳ

Miền thượng du Bắc-kỳ. — Ở tại ranh tàu lính Langsa cản; ngay càng năng tuần du; người ta để phòng luôn vì nghe những tin mới la luôn luôn. Hôm đầu tháng có tin báo về rằng: một lủ khách nai nịt khí giới quyết sang qua ranh, xâm vào xứ Đồng-Đăng, tức thì một toán quân 16 người có một thầy đội dẫn đường, lên ngựa thẳng xông hai ngày đặng, người thì vát mền kế chủ đồ ăn đi rưỡng mấy xứ Bảo-cao, Bồ-sa, Thiên-hội và đi tới cây nọc phân ranh số 13 và 14 xét xem thì không thấy dấu tích cái lủ khách ấy; nhưn có xảy ra một chuyện lôi thôi tại cây nọc 13 mà không hiểm nguy chi hết. Số là toán quân ấy vừa đi qua khỏi nọc số 13 vì vô ý chẳng thấy trước cho nên lính ta đi lạc cho đến 200 thước gặp đồn của người Tàu liền ngó thấy lính Tàu trong đồn chạy ra coi đã hai phen. Bấy giờ toán binh ấy mới lật đật trèo xuống đo theo đường cũ thì gặp cây nọc số 13 nằm khuất dưới cỏ xa đường mòn chừng năm chục thước.

Ông quan de Bienassis de Cauluson quản cai cơ binh và cai trị việc hộ xứ Đồng-Đăng hôm mai ngày mùng 5 mars đi với ông quan hầu và một lủ dân hương dõng đặng đi khám xét những tin tức người ta báo về binh và đồn rùm cả xứ Lạng-sơn về lủ khách toan xâm lăng bờ cõi Đồng-Đăng; họ đồn trong đám ấy có người Allemands và người Thổ-nhĩ-kỳ.

Hôm ngày thứ hai tuần trước ông quan ba de Bienassis de Cauluson vội-vả trở về tại Đồng-Đăng là nơi thường hay xảy ra chuyện lộn xộn nên phải có một viên quan Võ hiện tại đó luôn vậy vì có tin đồn một lủ khách sắm sửa xâm lăng Bắc-kỳ, thì đâu đó đề phòng, quân lính ở Lạng-sơn đang chờ lịnh ra chặn đáng quân ăn cướp. Quan trên không cho phép ai ra khỏi đồn. Hôm sớm mai hôm nọ quan phó thay mặt quan ba có đi với lính mà do thám đủ ba bữa.

Ai tin: Một tôi trung thần Đại-pháp. — Quan án Quản văn-Thủy, cựu thông-sự của quan ba Francis-garnier, là một tôi trung-thần của Đại-pháp, mới từ trần tại làng Quan-san (Nam-Định) vừa 80 tuổi.

Quan án nầy là châu cự Sáu là một người danh giá ở Phát-diệm, khi trước thì cu Sáu dạy đỗ người, sau lại gởi vô học tại trường Bổn-quốc Saigon, khi vừa thông thì theo ông quan ba Garnier đi cùng tỉnh Ninh-Bình, Nam-Định, Phủ-Lý, Hải-dương.

Khi ông Francis-Garnier, ông Balny và ông quan năm Rivière bị giặc cờ đen giết, thì ông ấy đi tìm kiếm đem đầu về. Chánh-phủ thưởng giao cho quan án liệu nhiều việc kín.

Tiếng đồn huyền về sự gởi lính tập sang Pháp. — Tiếng đồn cùng Hanoi sẽ sai một mảo binh về ba cơ lính tập Bắc-kỳ qua Pháp đánh giúp.

Bổn-quán đã rõ sự truyền miệng như vậy không phải là sự thật.

Vì chưa có lời nghị nào đã ban hành mà sai lính đi, nếu đã có, là chỉ binh lính Langsa mà thôi.

Song cũng không thiếu chi lính tập tình nguyện gởi đơn xin cùng các quan vũ cho dăng sang tây mà trợ chiến.

Hảiphòng, đều hay. — Tàm chục thứ annam, thơ làm nhà, thợ coi máy, thợ rèn được chọn đặng gởi qua làm việc tại trại ba-son thành Toulon bên Đại-pháp. Trong những người thợ ấy thì có hai mươi người lính giúp việc làm thợ ở trại pháo-thủ. Mỗi người lãnh lương mỗi tháng 45 $ nhà cửa áo quần khỏi lo.

Ngày 20 mars rồi đây chiếc tàu Langsa chở về tây 45 thợ bắc thuộc sở Mộ đặng đi làm việc bên các trại ba son bên Mẫu-quốc, hai mươi chín người ngoài dân, 17 người lính cả thảy được thăng nghạch lính, mặc y phục theo như lính Langsa đều đính súng đồng trong cơ pháo thủ thuộc địa.

Trung-Kỳ

Tờ Nam-giao tại Huế. — Đức Hoàng-thượng y phục đại trào ngự giá ra tế Nam-giao thường như mọi năm trước.

Song năm nay các sắc quan theo châu, ý mão rực rỡ, cờ xí đều mới cả theo hộ giá kiệu vua ngự, ra oai nghi rực rỡ; nhứt là lúc đi ngang qua cầu Thành-Thái coi rất đẹp mắt, phải chi mấy thứ tượng to năng mà đi được theo hàng ngũ khi qua cầu, thì nói gì, sự khoái mắt biết bao

Trong các nẻo đường đi qua có nhiều bàn hương ăn chưng rực rỡ, trầm hương đốt bay phưởng phất ngạt mùi thơm tho.

Tại trước đình Thống-sứ có quan ba Noël cai quản cơ binh, nhạc trỗi ca xang, bái ta. Đầu vô số thiên hạ theo chơn bên gót cảng năm càng nhiều mà đâu đó đều yên tịnh cả.

ÂU-CHÂU (Europe)

Đức-quốc (*Allemagne*)

Tin giấy thép *Havas* ngày 13 février báo rằng: có một tờ truyền tin của chánh-phủ Đức cấm các tàu Đức trở mấy về sau đừng chạy đi các nơi có lịnh cấm.

Lịnh cấm như vầy:

« Nhơn vì Đức-quốc muốn bắt chước Anh-quốc, thì rao cho ai nấy được hay kể từ ngày 18 février Đức sẽ phân những thủy phận của Anh-quốc cho rõ nơi nào là thật nơi để đánh giặc và quả-quyết mình cũng có quyền thượng cờ trung-lập trên mấy tàu buôn Đức,

« Nhơn vì phần nhiều hơn trong những tàu buôn của Anh có sắm đủ khí gởi để phá tàu lặng của Đức, thì từ đây những tau ấy phải kể là tàu chiến chớ không nhìn là tàu buôn nữa,

« Thì Đức-quốc cực chẳng đã phải nài xin những tau các nước trung-lập kể từ bữa 18 février đừng chạy vào thủy phận đã chỉ định để đánh giặc, vì từ ngày nầy trở đi, sở Thủy-sư để độc Đức sẽ dùng hết kế mà đánh doàn tàu buôn và các Hải-khẩu của Anh quốc,

« Những tàu trung-lập không biết ngày đã định trước đây và chỗ thủy-phận đánh giặc mà rủi chạy vào đó thì mắc phải hiểm-nguy.

« Những tàu nào chạy vào các chỗ-thủy-phận đánh giặc mà bị rủi ro, thì Chánh-phủ Đức không phải can dự đến.

« Chỗ đánh giặc là những đường tàu chạy mấy nơi sâu đọc theo bãi xứ Ecosse (Anh-quốc) thì có đặt thủy-lôi-phục hiểm nghèo lắm, cũng như trên Bắc-hải, ngoại trừ thủy phận nước Anh vì có sở thủy-sư để độc Đức sẽ lo cho thì tàu trung-lập chạy được vì không có sự hiểm-nghèo.»

Thoại-sĩ (*Suisse*)

Nước Thoại-sĩ định động binh một lần thứ nhứt trong ngày 1er mars và lần thứ nhì ngày 12 mars đặng thêm số binh đi giữ bờ cõi thay thế cho những quân lính sai đi hôm trước mà nay được bãi về nghỉ.

Bỉ-lợi-thời (*Belgique*)

Đức vua Bỉ Albert hôm 16 février có lên máy bay của đạo binh Bỉ đi do thám bên đường trận của Đức, bị Đức bắn cho một giọt mà không trúng. Máy bay liền trở về bình yên vô sự.

Nga-quốc (*Russie*)

Cấm quân Đức cư-ngụ trong bờ cõi Nga. — Chánh-phủ Nga ra lịnh cấm các người dân Đức cư-ngụ hoặc mua đất nhà cửa chi trong vòng 50 thước vuôn Nga về địa phận tây.

Lời Hiếu-dụ Đức gởi cho binh Nga

Kinh-đô Nga. — Nầy là bài Hiếu-dụ mấy bay Đức ném xuống cho tam quân Nga.

« Hỡi binh lính Nga: Đức-chúa-trời đã từ bỏ cờ chúng người rồi. Máu chúng người đỏ ra vô ích. Muôn muôn vàn vàn binh lính mạnh bạo sức lực của chúng người đã tử chiến vô số vô ngần tại chiến trường.

« Nay lại có một địch-quốc nữa mạnh mẽ vô song, dữ lợn vô chừng ra chiến cùng Hoàng-thượng chúng người.

« Đạo hồi hồi đã quyết chiến giặc thánh cùng chúng người và đồng-minh chúng người.

« Chúng người phải mất hết quê hương.

« 400 triệu người giữ luật chúa-giáo Mahomêt, 400 triệu nam phụ lão ấu, đều vì giặc thánh nầy mà ứng nghĩa.

« Cả ba phương trong bàn thế-giới là Á-Đông, Phi-Châu, Âu-Châu đều có những bổn đạo hồi hồi can đảm dồng tâm hiệp lực mà đánh với quân đồng-minh Nga-Anh-Pháp.

« Đã có nhiều phe hồi hồi, là kẻ đã chịu quyền hoàng-đế Nga, lãnh binh của Chánh-phủ Thổ-nhĩ-kỳ rồi. Còn dân trong xứ Caucase đã sẵn lòng dấy loạn.

« Hỡi binh lính xứ Caucase và xứ Turkestan, hỡi lính Kị xứ Oural và xứ Orenbourg, ta đem tin lành là anh em chúng người đã theo gương ông cha thuở trước mà gây giặc thánh nầy cùng hoàng-đế Nga và đồng-minh người. Lòng tin của bổn đạo hồi hồi cũng cậy sức anh em trợ giúp.

« Ở lính Nga, là bằng hữu ta, ta khuyên chúng người giao hòa đi cho mau, vì hãy còn ngày giờ kịp mà lo việc ấy. »

Hôm 23 mars binh Nga đã hãm được thành Przemysl của Áo-quốc, trong thành tỉnh đăng 17 muôn binh, song 4 muôn đã lữ trận, những tù còn sống thì về ay Nga, tỉnh đặng 9 quan thống-chế, 93 quan võ đạo tham tan, 2500 viên quan với lại 11 van binh, song hết 2 van bị thương tích. Súng dại bắt và thuốc đạn vô số đã giao cho Nga.

Nước Y-đại-lợi thấy thành Przemysl vững chắc như vậy mà lại hàng thì sửng sờ, trong cả kinh-đô Rome nghĩ rằng 15 van binh Nga hãm đặng thành thì nay có lẽ đăng trở về quê hương nghỉ ngơi.

Nước Áo thì ngu như vậy, mà nếu Chánh phủ Đức và Áo không viện binh tiếp thêm trong miền Galicie thì chắc làm sao cũng sẽ bại tàu nữa, vì binh Nga càng tấn thêm trong rạng núi Carpathes lại trong đường trận đánh nơi Pualaga gần sông-San; Nga lại bắt đăng thêm 3500 tù nữa.

CỰC-ĐÔNG (Extrême-Orient)

BỔN CÔNG-VĂN CỦA NHỰT GỞI CHO VẠN-QUỐC

Cứ theo như báo « **Péking and Tientsin Times** » *Bắc-kinh Thiên-tân Thời-báo), thì lóng ta Công-văn của Nhựt-bổn gởi cho Vạn-quốc như sau nầy:*

I) — **Nói về Sơn-đông**

1. — Nước Đức, chiếu theo các tờ giao-ước, hoặc các lẽ khác, mà trước có những quyền-lợi và nhượng-khoản ở trong hạt tỉnh Sơn đông, nếu bây giờ nước Nhựt kỳ kết với Đức-quốc điều-ước gì về những quyền-lợi và nhượng-khoản đó, thì nước Tàu cũng phải đoan thuận-nhận.

2. — Nước Tàu phải đoan kết rằng: không được viện lẽ gì mà đem bán cho ai, hoặc đem cho ai mướn hết thảy hay là một phần đất tỉnh Sơn-đông, hoặc là một cù-lao nào ở gần bờ-biển tỉnh ấy.

3. — Nhượng quyền cho Nhựt-bổn được làm đường hỏa-xa tiếp-nối Yên-đài hay là Long-khẩu với đường hỏa-xa từ Tế-nam tới Giao-châu.

4. — Thêm khoản giao-ước trong hạt tỉnh Sơn-đông.

II) — **Nói về Nam Mãn-Châu và Trung-đông Mông-cổ**

1. — Điều-ước cho mướn đất Liêu-đông phải nhượng rộng thêm ra, đường hỏa-xa Nam Mãn-Châu và đường hỏa-xa từ An-đông tới Phung-thiên cũng phải nhượng rộng thêm ra.

2. — Người Nhựt-bổn được quyền cư-trú và lập sản-nghiệp.

b) Nhượng-giao cho Nhựt-quốc những quyền-lợi mỏi-khoáng về các mỏ mà nước Nhựt sẽ chỉ riêng ra.

3. — Bất nước Tàu, trước khi nhượng đường hỏa-xa cho nước nào: hoặc lấy tiền của nước nào; hoặc dùng tiền của nước nào đặng mà làm đường xe-lửa; hoặc vay tiền mà đem lợi-quyền hay là đem thuế-mà thế chưn, thì nước Tàu cũng phải xin phép Nhựt-bổn bằng lòng cho mới được.

4. — Bất nước Tàu, trước khi dùng những người tham-nghị trong việc chánh-trị, việc tài-chánh, hay là việc quân cơ, thì cũng phải bàn hỏi nước Nhựt-bổn đã.

5. — Giao cho Nhựt-bổn quyền cai-quản và quyền xem-xét đường hỏa-xa từ Kiết-lâm tới Trường-xuân.

III) — Đôi bên giao-kết đại-cương rằng: về sau hễ lúc nào tiện, thì Công-ti Hanyehping (có lẽ là hãng của Đức) sẽ phải để cho người Tàu và người Nhựt hiệp-lực quản-trị.

IV) — Tuân theo chủ-nghĩa giữ cho đất nước Tàu được trọn-vẹn, thì nước Tàu phải đoan-kết không được đem hoặc cửa biển nào (hải-khẩu), hoặc vịnh nào (hải-loan), hoặc cù-lao nào (hải-đảo), ở gần nơi bờ-biển nước Trung-hoa, mà bán cho ai, hay là cho ai mướn cả.

(Dịch ở « TÂY-CỐNG NHỰT-BÁO »)

Đó là bổn Công-văn của Nhựt gởi cho Vạn-quốc. Kỳ báo sau bổn-quán sẽ đăng những lời của Nhựt-bổn đòi xin Chi-na

Phi-công Nhựt-bổn bên nước Pháp. — Ông bá tước Shigeno là con của quan Thống-chế nhựt bổn kia đồng tâm với một người bạn thiết cũng là người Nhựt-bổn mà tình nguyện vào giúp việc trong sở Phi-thoàn của đạo binh Langsa.

Những người Langsa ở bên Tàu về Pháp-quốc. — Có tin tại Thượng-hải ngày 25 février nói rằng ông Pétiot cựu phó-trưởng quận thành phố Langsa bên Tàu mới gởi về Thượng-hải tin rất buồn như sau nầy.

Vợ ông đã từ trần hồm mùng 8 août, người con là ông quan hai Pétiot bị giết tại Dixmude ngày mùng 9 novembre, một người anh của ông cũng làm chức quan hai bị giết ngày 21 décembre tại Chaulnes.

Truyện Thủy-hủ nói Võ-Tòng đả hổ tại núi Võ-dương-Cang; nếu khi ấy Võ-Tòng biết dùng sữa bò hiệu **LA PETITE FERMIÈRE** mà uống thì sẽ đả vật cọp như vật nhái vậy.

COGNAC, DENIS MOUNIE & Cie

CỦA HÀNG

SAIGON
38, Boulevard Charner

BERTHET ET CHARRIÈRE & Cie

SAIGON
38, Boulevrd Charner

Tây-chay hàng hóa Nhựt-bổn. — Tin giây thép Reuter nói rằng: lũ khách ở tại San-Francisco có khuyên dân sự ở Quảng-đông *Tây-chay* (đề-chế: nghĩa là khuyên nhau đừng mua) hàng hóa của Nhựt-bổn đem qua. Những người buôn bán lớn tỉnh ấy không chịu nghe lời với nhau rằng: làm như vậy nghịch với thể ý Chánh-phủ, lại làm cớ cho nước Nhựt kéo nài nhiều chuyện khác với người Tàu.

∴

Bình bộ Thượng-thơ tư tờ cho đám linh lưu hậu tỉnh nguyên ứng-mộ.— Quan phó lãnh binh Oshima, phó binh bộ thượng-thơ Nhựt-bổn xin với quan đại-tham tán Hishikawa tại Quảng-đông rao cho linh lưu hậu muốn tỉnh nguyên ứng-mộ sang tùng-chinh bên Âu-châu được hay rằng: Tòa binh bộ thượng-thơ không can dự chi đến việc tỉnh nguyện ấy, những người linh lưu hậu tỉnh nguyện như vậy phải riêng tình về các phương-tiện tùy thích, và việc họ khởi bày ra đó không nên để sanh điều trái nghịch với việc binh lính nhà-nước.

∴

Không tin.— Tờ Thanh-đảo-Tân-báo mới rồi thuật rằng: Quan Đô-thống thủy-sư Hinatze là sứ thần Đức ở tại Bắc-kinh đã tư cho quan cai thành Thanh-đảo hai lược mà xin giao cho người Đức ba người trọng bịnh trong số 12 người đang dưỡng bịnh tại nhà thương linh, đặng cho người Đức bảo dưỡng. Chánh phủ Nhựt hai phen đã từ chối lời xin ấy. Sau lại xin cho mấy thầy cả Đức được phép đến xức dầu thánh cho mấy người bịnh khi giờ lâm chung gần đến. Mấy người đang hấp hối đó là linh bị thương hồi Nhựt hạ Thanh-đảo.

Quan cai thành từ chối lời sử thầu Đức xin ban đầu, là vì không tin các quan lương-y Đức giúp nhà thương, mà lời xin thứ hai có nhiều lẽ phải thì quan cai thành liền ưng cho.

∴

Thiếu tiền. — Về sổ xuất tỉnh Sơn-đông lúc đánh Thanh-đảo, thì các quan đã phúc rằng: Sổ xuất đã trội hơn sổ thâu bội nhi, lại đầu có chánh-phủ đã trợ cấp nhiều số tiền trước, thì cũng còn phải thiếu tiền nhiều quá, song không nói là bao nhiêu. Quan Đô-đốc Sơn-đông xin Hồ-bộ ưng phê tờ vay thêm một triệu bạc hầu đặng bồi sổ xuất, song chưa rõ chánh-phủ có thuận hay không.

∴

Các người ngoại-bang tùng sự tại Trung-hoa.—Theo như chánh-phủ Trung hoa mới tự bộ, thì những ngoại bang tùng sự trong các nước, như Thương-chánh, xe lửa, nhà thơ, vân vân.., cọng cả là 3948 viên chức như sau nầy:

Anh-quốc	1105	viên quan
Pháp-quốc	1003	—
Đức-quốc	543	—
Nga-quốc	463	—
Mỹ-quốc	174	—
Nhựt-quốc	207	—
Y-quốc	75	—
Áo-quốc	59	—
Bỉ-quốc	171	—
Các ngoại bang khác	158	—

Bắc-Kỳ Ngôn-Luận

(Paroles du Tonkin)

Bổn-quán mở riêng một mục nầy, để đăng lục những bài ngôn-luận hay của báo quốc-ngữ ở Bắc-kỳ. Bổn-quán xin cứ để ý nguyên-bổn các bài đó, đặng cho chư khán-quan hiểu biết những cách nói của đồng-bang xứ Bắc, và mỗi khi có tiếng nào người trong nầy chưa quen, thì xin chú-dẫn ở sau đây.

Nhà nho

(tiếp theo)

Trước khi các ông nhà-nho xem bài nầy, xin các ngài hãy bình tâm, chớ nên vội vàng quở trách, vì tôi nói là nói chung cả cái tật ở phần nhiều người, có ý mong bọn mình giữ lấy danh giá thơm tho đã bao lâu nay, chớ không phải đám xoi bói chi nhau cả. Ông nào có như thế thì xin đổi đi, mà không thì xin chớ động lòng. Dầu đến tôi cũng vậy, cũng xin theo các ngài mà sửa đổi tính nết, không phải là tôi đã hay giỏi gì, kẻo các ngài lại trách rằng: « *Lươn vắn mà chê trạch dài, thôn-bơn* (1) *méo miệng chê trai lệch mồm* (2) ». Thì tôi lại hóa ra không phải lắm.

Các ngài ôi! ngó-đồ thường vẫn có câu rằng: « *Văn sự xuất ư nho* »; lại có câu rằng: « *Nhất sự bất tri, nho giả sở sỉ* ». Hai câu ấy có phải là đã gọi là nho thì cái gì cũng phải biết không? Cứ như nghĩa ấy thì muôn việc ở đời, đều bỡi nhà-nho ta mà ra; mà một việc gì không biết, thì nhà-nho ta lấy làm xấu-hổ. Nghĩa thực (3) là hay, ngó-nho nhận lấy phần trách-nhiệm thực lớn. Giả thử quả được như thế, thì ai dám khinh, ai dám bỉ, ai còn dám điều nọ tiếng kia?

Nhưng ngỡi mà ngẫm cho kỹ, trừ ra các cụ đại-nho và các cụ tiền-bối không đám kể, còn về bọn thiếu-niên mình bây giờ, quả thực tôi ít thấy ông nào ứng được hai điều đó.

Miệng thì vẫn lắm nhàm (4) nói rằng: *vạn sự xuất ư nho*, mà tôi tưởng hiện nay thì nhà-nho ta không được việc gì ích cho đời là mấy. Chẳng những là làm ruộng kém sức, đi buôn kém tiền, làm thợ thì chẳng biết nghề gì; mà đến những việc không phải dùng đến tiền đến sức, chỉ dùng bằng trong nghệ thường của nhà-nho ta xưa nay, như thiên-văn địa-lý, toán-số y-khoa, kể ra cũng không việc gì là việc có ích; vả lại không nghề gì là biết cho tinh tường, chẳng qua chỉ biết lõm-bõm (5) ít nhiều, đã tự đắc là hay là giỏi: Thiên-văn địa-lý, toán-số y-khoa, đông phận nào chủ nắng chủ mưa (6); Địa-lý kia hồ-thủy long-sơn, điềm huyệt ấy phát đinh phát phú (7). Thậm chí tính thái-ất mà việc cách sau năm trăm năm cũng biết, trong địa-tâm mà vật ở dưới ba thước đất cũng hay, thì nói khi ngoa (8) quá! Thuốc tự xưng là Hoa-đà diệu-thủ, mà người bụng bàng (9) đoán sai ra bụng mang thai; Bói tự đắc là Giả-hạc chính-truyền, mà gái chồng còn đoán lầm chồng đã chết, thế mới lại ngỡ nữa!

Ấy là những nghề tay trái của nhà-nho mà thường đã hồ-đồ thế rồi, huống chi là việc khác.

Than ôi! ở về đời nầy, các lối thực-học (10), đã rành rành ở trước mắt như thế, mà ta vẫn còn viển-vông huyền-hão (11) thì trách sao cho khỏi tiếng chê cười được?

Các lối thực-học bây giờ, thiệt là nhiều quá. Ngoại-gia các môn khoa-học, còn như các việc đời tự trong nhà cho đến cùng năm châu thế-giới, việc nào là việc chẳng nên biết: nào là nhơn tình thế thái, nào là chánh-trị phong-tục, nào là sơn-xuyên hình-thế, nào là trình-độ văn-minh của các nước, điều gì là điều không có ích cho sự học-vấn của ta. Vậy mà trong bọn mình còn nhiều ông quanh năm chỉ ngồi trong một xó nhà, sách nọ sách kia không xem đến, nhựt-trình nầy nhựt-trình khác, cả đời chẳng cầm đến bao giờ, thì mờ mờ mịt mịt, còn biết bề rộng trời cao là đâu nữa, sao gọi là nhựt-sự bất-tri, nho-giả sở sỉ được?

Tôi nói câu ấy thì khi quá, nhưng xin các ông đã tiêm nhiễm lối tân-học đừng giận, các ông đã đành đi rồi, mà còn nhiều ông khác thực quả vẫn còn giữ lối cổ. Tôi đã nhiều khi về chơi các ông đồ (12) ở vùng (13) nhà-quê, có ý xem xét tính ý các ông ấy, thì thiệt còn nhiều ông hủ quá.

(1) Cá lưỡi-trâu.

(2) Méo miệng.
(3) Thiệt.
(4) Lâm-xàm.
(5) Lem-nhem.
(6) Sao Khải-minh, sao Thái-bạch đóng về cung nào thì thuộc về nắng hay hoặc thuộc về mưa.
(7) Có con có cửa.
(8) Nói phách-lối.
(9) Chướng.
(10) Thiệt học.
(11) Tâm phào.
(12) Thầy dạy.
(13) Chốn.

Chết nỗi (14)! Ai mà thời buổi nầy, vẫn còn thấy có ông dạy trẻ bằng Dương tiết Tam-hoàng, vẫn còn thấy có ông rung đùi (15) ngâm kinh-nghĩa. Tôi nực cười quá, hỏi các ông ấy sao không cho trẻ học theo lối tân-thức, thì các ông ấy lại nói chữ: « *Đốc học học hiếu cổ, thủ tử thiện đạo* », (16) và lại nói: « *Khổng Mạnh chi đố, bất dĩ kỳ đạo chi bất hành nhi bất độc* ». (17) rồi gật-gù (18) đắc chí, như là bực lục-địa thần-tiên.

Ối thôi, thế thì còn nói gì nữa. Tôi cũng phục các ngài bền lòng vững dạ, cố giữ được một mục-đích vững vàng, dầu vật đổi sao dời, cũng không biến (19) chí. Thế (20) là hay lắm, nhưng mà lầm rồi, các ngài ôi! Ở đời ta phải xem cuộc đời mà thay đổi, thì học-thức của ta mới nở nang ra được; mà học-thức có nở nang thì trình-độ tấn-hóa mới mỗi ngày một hay. Chớ cứ khư khư giữ một lối cổ thì bao giờ cho mở mặt với đời được?

Vả, Thánh-nhơn cũng cho nghĩa *tùy-thời* là lớn, có lẽ nào ta cứ cầu nệ mãi sao?

Nói tóm lại thì muôn việc ở đời, không phải tay một người làm nổi, mà cũng không tài nào mà biết cho xuể được. Tôi không dám mong ngô-đồ phải kiêm (21) cả, nhưng tôi chỉ hơi buồn cười (22) vì mình cứ nói khoác *vạn sự xuất ư nho và nhứt sự bất tri nho sở sỉ*, mà té ra chẳng lâm nổi một việc gì, và cũng không thấy ông nào xấu-hổ vì mình không biết. Thành ra một câu nói đầu lưỡi mà thôi. Mà bao nhiêu nỗi xấu-hổ vì chẳng biết gì, cũng bởi cái kiến thức hẹp hòi, chỉ biết thành hiền của mình là hay, mà không biết thành hiền của người lại hóa hay hơn; chỉ biết lối học của mình có luân-lý có văn-chương mà không có biết luân-lý văn-chương của người, lại hoa hay hơn gấp (23) mấy của mình.

Vậy tôi trưởng ta không nên coi ta là hay, mà cứ khăng khăng một mực. Dầu có hay, ta cũng hãy xếp lại, để mà ngẫm cái hay khác của người thì có lẽ về sau ta lại học thêm được cái hay nữa.

NHO.

(Còn nữa)

(14) Tội nghiệp.
(15) Ngồi nhiệp bắp vế.
(16) Nghĩa là đốc lòng sự học, yêu mến lối cổ, giữ cái đạo lành đến chết.
(17) Nghĩa là học trò ông Khổng ông Mạnh, không vì cớ đạo mình không dùng mà không học.
(18) Gật đầu.
(19) Đổi.
(20) Vậy.
(21) Gồm.
(22) Tức-cười.
(23) Bội.

TỰ DO DIỄN ĐÀNG

(Tribune de nos abonnés)

THƯƠNG MẠI LUẬN

Buôn lúa

Từ xưa những nay chưa có nhà cự phú nào ra hùng hiệp cho lớn vốn đặng buôn bán lúa gạo cho to, mà thủ đại lợi, như vậy thật cũng đáng buồn, nhưng mà xét lại thì cũng thương người mình chúc, là vì trong một trăm không có đặng hai người giàu lớn và hiểu công cuộc hùn hiệp bán buôn là gì? Còn kẽ nghèo có nhiều người biết cuộc buôn bán mà ngặt *anh hai* không có, nên phải chịu cẹp.

Song le phận làm người ai ai cũng đều biết xét những việc trải qua trước mắt đều nào hại, hay lợi, đều nào khó hay dễ.

Nếu chư khán quan đem trí mà suy xét cho tột lý thì cũng không có khó chi lắm. Như lòng trước trong xứ ta còn cạn hẹp trên rừng chưa ai khai khẩn ra rộng, thì đồ ăn vật dùng giá ccòn rẻ, lúa gạo cũng còn nhẹ, nên làm thuê làm mướn ăn tiền ít, coi đi xét lại thì cũng đồng nhau mỗi người, nhưng mà dễ, khỏi lo đều chi gấp rút cho lắm, ấy cũng chẳng khác nào như con nhà giàu, sẵn của cải phi ăn chơi không lo chi thốn thiếu, là sao vậy?

Cũng bởi Nam-kỳ đất tốt ruộng đặng mùa cho nên quen sự hưởng sung sướng, không hay lo dành để chút nào, đặng hậu thân, không ưa lo lắng siêng năng cho lắm về cuộc hùn hiệp bán buôn, vậy cho nên người mình có ý chậm chạp trễ nải, để lo chơi bời thung dung bổn phận, ai đè dàu người người tuy tưởng vậy, mà cuộc đời dời đổi rất mau, ngày giờ thấm thoát, dần số càng ngày càng đông, việc xay tài lại càng thêm nhiều, vậy phải thiếu dùng, trăm vật đều mắt, ngày nay người người rảng bươn chẳng làm lụn hết sức mà có nhiều khi không đủ đặng chi độ thế nhi thay, huống hồ gì ở không tài cao trí lẹ cho giỏi cách mấy cũng không khỏi thiếu phải nghèo.

Trong lúc nầy người mình mới rõ cuộc thời thế đổi xây, nhiều nhà cự phú mới lo ích lợi, sắm ghe chài năm bảy chiếc đặng có chở lúa lên Chợ-lớn bán cho nhà mấy cùng tàu-khậu đặng đỡ tiền mướn, tính vậy phải cũng đáng khen, nhưng mà trong lẽ thường, đầu việc chi mới khởi công làm thì đều bị trắc trở luôn nên người mình ngã lòng buồn trí trong cuộc bán buôn.

Vậy tôi xin tỏ một đôi điều cho chư vị xét coi có quả như thế chăng? Thường thường tánh annam mình nhà giàu có lớn, ruộng nhà cao, trong nhà nô-lệ nhiều, người thì hay ngủ sớm dậy trưa, ăn ngon, ở rảnh dả quen tánh thung dung, đến năm thâu lúa vào vựa rồi, thì chở cho lúa lên cao giá đặng bán. Mỗi bữa có nhiều anh khách đến nhà thưa ngài bẩm ông dưng lễ trà rượu đặng cầu mua cho đặng. Chủ nhà xem bạc xong xui, bảo trẻ ở khai vựa đong lúa, ấy là quyền mạnh ở trên về tay chủ vựa, còn chú khách năn nỉ chìu lòn bề dưới đặng kiếm đôi ba cắt bạc lời mỗi tạ, thiệt đáng khen chợ chủ khách biết cách chiều lòn đặng kiếm lợi có khác nào lương nệ làm dầu.

Xem coi! anh điền chủ trẻo mày chơn nhiệp lia lịa vinh vui mấy chủ khách đã quen, thau tiền mặt cho dễ, vì vậy mà tệ, cũng vì ưa sướng ưa dẻ cho nên mất lợi là vậy đó, ít ưa chịu khó mà thêm lợi. Đến nay tuy nghĩ ra mới biết rằng thất lợi, mới sắm ghe đặng buôn lúa, dẻ dàu nhiều đều khó nhọc ngăn trở làm mỏi chí vì sướng dã quen. *Sướng làm sanh lệ là vậy đó!* sao vậy?

La tại tai công cùng mấy đứa bạn chài, kho cho người vui nghe vui làm ấy là một đều khó; hai là đường sông vô Chợ-lớn lúc nước rông dễ nước kém khó, sự nghiệp đều phủ thác cho tài-công, thời thạnh suy trong nhảy mất hai đều khó! Còn đến chỗ rồi chưng chịu giá mấy chủ khách coi dòm như lúa gia lên cao thì còn dè chịu, bằng giá nhưng lấy làm khó chịu vơi mấy chủ khách quá! chẽ lúa xấu, lúa hèn, rồi chừng bỏ lên cân nội trong vài chục bao thì kiếm chuyện hạ giá một hai chiêm mỗi bao, lăn lăn, lại chúng bỏ ngăn cảng không cho bọn ghe mình vát bao, phải mướn bọn trên bờ, bọn cu-ly thưa thế khách ngăn mà sụt giá lại lâm nhiều đều giục giặc kéo mất ngày giờ của chúng nó.

Chư khán quan nghĩ lấy mà coi có phải là nó làm cho mình rũng chí, chăng, như vậy mà mình bền chí thì cũng dở vì có lợi hơn là cuộc dễ, như tôi đã nói trước đó.

Luận đi luận lại, giẳng tới nói lui tôi xem lại thì người mình sức buôn cũng còn yếu, dầu trí cao tài lẹ cho mấy thì cũng còn thua xứ nhiều, thiệt đáng buồn đáng thương người mình quá! Kỳ sau tôi sẽ chỉ chỗ bán chắc lời!

(Sau sẽ tiếp theo)

NGUYỄN-VĂN-THƯƠNG.

THUỐC-SẮT BỔ HUYẾT

VIÊN TRẮNG
HIỆU CON HƯƠU
của thầy RABUTEAU là Y-khoa tiến-sĩ chế

Thuốc viên nầy bổ huyết rất thần hiệu, đã nổi tiếng trong thiên hạ, đâu đâu cũng biết, không có thứ thuốc nào hay hơn nữa

Người ta khỏe mạnh hay là đau yếu đều do lại huyết vượng hay là huyết suy: Huyết mà vượng thì tinh thần mỗi ngày một vượng, huyết mà suy thì hình thể càng ngày càng liệt, phải hao mòn, cơm cơi, kém sắc, xâu xa, hơi trở trời thì ốm đau, nếu sơ ý thất-dưỡng thì phát không thiếu chứng bịnh gì nữa.

Vậy thì con người muốn được mạnh khỏe phải lấy sự bổ huyết làm trọng, chớ có để cho huyết kém đi.

Đã mười năm nay, nhiều thầy thuốc danh-y khảo cứu xem cái huyết-chất tốt với những huyết-chất trong các phẩm vật mình ăn, nó thế nào, đặng mà tìm phương bổ huyết, nhưng chưa có phương nào là thiệt nghiệm.

Nay ở thành Paris, kinh-đô nước Langsa, mới có thầy **Rabuteau** *cũng là một tay danh-y, thông thái bác học có tiếng lừng lẫy. Thầy Rabuteau thì nghiệm mãi mới chế ra được thứ thuốc viên nầy dùng cơ-khí riêng mà chế. Thử nghiệm kỹ lưỡng mãi, chắc là một thứ huốc thật thần hiệu, nên mới đem ra bán mà cứu thiên hạ.*

Các nước Langsa cũng đã nhiều danh-y ở ong xét nghiệm, ông nào cũng phải chịu thuốc nầy là đáng thần hiệu, trị được nhiều chứng bịnh lắm.

Có nhiều người ốm, uống thuốc nầy vào tự nhiên thấy tinh thần thịnh phát, khí huyết sung vượng, thân thể khương cường, mặt mày tươi tốt lại hơn khi chưa mắc bịnh.

Thuốc nầy tại Chánh-phủ nước Langsa cấp văn-bằng sáng tạo, không ai được mạo chế.

Thật là một bài vạn ứng, song thần hiệu nhứt là khi trị những bịnh nầy:

Đàn bà, con gái kém huyết gây mòn; không điều kinh, sản hậu. Đàn-bà chửa thì uống nó thật hay.

Đàn ông thì bất cứ già, trẻ, hễ phải bịnh gì thuộc về huyết, như là lao khái (ho), khí xuyễn, tinh thần buồn bã, không muốn làm lụng đi đứng gì, sắc mặt không được tươi, cùng những người phải bịnh lâu mới khỏi, thì uống thuốc nầy thật hay.

Lại những sang giới (ghẻ chốc) lở lói, ban chẩn chàng nhạc, cùng là những chứng khác ngoài da, do trong máu mà ra, thuốc nầy cũng hiệu lắm.

Cách-dùng. — *Thuốc viên nầy phải chiêu với một ngụm nước lã, bữa sớm và bữa hôm uống thuốc rồi ăn cơm.*

Tuần lễ đầu mỗi lần uống hai viên, tuần sau uống ba viên, tuần sau nữa uống đến bốn viên, rồi cứ mỗi bận bốn viên mà uống mãi đừng thêm nữa.

Trừ tại thuốc Thượng-đẳng, G. RENOUX nhứt hạng bào-tế-sư, Saigon trước rạp hát tây

Mỗi ve 60 viên, giá bán 0 $ 80

LỜI RAO

Một thầy đội hay là chủ cai linh tập đã hồi hưu, bằng hỏi và có sức lực lắm, mau mắng lại mạnh mẽ, biết việc trồng tría và nuôi thú vật, muốn kiếm việc làm nơi rẫy bái hầu đặng thêm tiền chi độ.

Ai dụng xin trả lời tại nhà thơ Saigon như vầy:

M. Cao-hoài-Đo Paul Bert 56 — par Saigon Tândinh — **mà phải chỉ chỗ mình ở, bao nhiêu tuổi và giấy tốt ra làm sao.**

LỜI RAO

Có bán phân tro mua của hãng Speidel bên tây chở lại

Kính cho các ông chủ điền và chủ đất rẫy đặng hay, có tiệm Hiệp-thành ở ngan ga xé lửa Chợlớn đường Thủy-binh (Marins) số 219, có bán nhiều thứ phân tro để làm ruộng và trồng thuốc, trồng mía, trồng các thứ dưa cải bầu, bí, cây trái sanh quả đều tốt lắm, ai muốn mua nhiều ít cũng bán.

THUỐC HAY

(Le meilleur des médicaments)

Nếu chư-tôn đau tì vị, ăn không được tiêu, trong bao tử hay bào bọt khó chịu, biếng ăn thì chư-tôn hãy mua rượu **Quina Gentiane** *mà uống một ly nhỏ trước bữa cơm, rồi sau bữa cơm uống một ly nữa.*

Rượu này có bán trong các tiệm hàng xén.

Lời tự thuật của một người đi du lịch

(Récit d'un touriste)

Trong buổi tôi đi du lịch xứ nầy sang xứ kia tôi hay xài thuốc điếu không biết bao nhiêu mà kể.

Tôi hút đủ thứ thuốc bán các nơi, duy có thứ thuốc điếu **Cigarette Diva** *thiết ngon hơn hết, hút nó không khô cổ và khỏi sanh bịnh hoạn, vì thuốc nầy không có nhựa như các thuốc kia, khói nó thơm tho và điều lắm.*

Có bán trong các tiệm bán đồ tạp vật (épiceries) và trong các quán café.

LỜI RAO

Tại bảo quán có bán truyện quốc-ngữ:

Tiền cản bảo hâu (từ số 1 đến số 6)	0$30 mỗi quyển
Tây thiên nhứt kiếp (sự tích giặc Âu-châu) (từ số 1 đến số 5) (Cuốn quyển phụ A thuật trận mạc từ 1er Août đến 15 Novembre)	0.60
Tiền gởi thường, thêm	0.04
Tiền gởi cách kỹ, thêm	0.08

Tàu bên tây mới chở qua chẳng thiếu gì

RƯỢU HIỆU

LA BIÈRE VELTEN

CÓ MỘT MÌNH HẰNG

DENIS FRÈRES

Trừ rượu nầy bán khắp cả Đông-Dương

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom, — SAIGON

KIM-VĂN-KIỀU, ông P. Trương vĩnh-Ký in lại rồi.
Không hình: 1$00 | Có hình 2$00 | Tiền gởi 0$10

PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM

THIỆT HIỆU LÀ

ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu trong những bịnh HƯ PHẾ, đau trong TÌ VỊ, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RÉT VỒ DẠ, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DAI, BỊNH CÚM, GHẺ CHỐC NGOÀI DA và bịnh có TRÙNG LÁI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rẻ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bịnh gốc bởi ĐÀM hay là MẠT phát ra thì uống nó hay lắm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ

THUỐC HOÀN XỔ

nữa cũng rất trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillié.

Chánh chủ trử thuốc nầy là nhà: PAUL GAGE FILS, nhứt hạng bào chế y sanh, đường GRENELLE St GERMAIN môn bài số 9, ở tại đô thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC BƯỚC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

Extrait du Bulletin de la Chambre de Commerce de Saigon

THƯƠNG TRƯỜNG

(Renseignements commerciaux)

Rút trong Báo-chương phòng thương mãi Saigon đề ngày mồng 23 Mars 1915.

Trong 15 bữa rày lúa hạ giá, vì không có nơi nào gởi thơ đến mua lúa. Duy có một hai chỗ bên nước Langsa hỏi mua lúa tốt mà thôi. Giá chở lúa cao quá, nên chưa ai dám chở, làm cho lúa còn vựa đồng trong các lò máy Chợlớn nhiều quá.

	VĨNHLONG-GOCÔNG trộn	BAIXAU
Lúa: 1a 45, lục thất cửu ngũ, chở đến nhà máy	2$50 à 2$55	»
Gạo lức: xay máy, ta 40 lục tinh thất, kể vỏ bao, chở thẳng xuống tàu, chưa tính thuế xuất cảng. 9 phần rưởi gạo nằm lại lúa	3.55	»
nhì bát	3.40	»
Gạo trắng: y một cách, hạng nhì	3.75	»
Tấm: số 2 Saigon	3.00	»
Bột gạo trắng	1.65	»

TIÊU (Poivres) Exportations de la quinzaine (*từ ngày 9 tới ngày 23 Mars 1915*)

Kể từ lần chót cho đến nay xuất cảng tính từ tônô = 1000 kilos.

	TRẮNG	ĐEN	CỘNG
Pour Hongkong	»	»	»
» Singapore	»	8.600	8.600
»	»	89.850	89.850
»	»	»	»
»	»	»	»
»	»	»	»
Tổng cọng xuất cảng từ 9 tới 23 Mars 1915	»	98.450	98.450
» 1er Janvier tới 23 Mars 1915	21.819	586.763	608.582
Tổng cọng xuất cảng từ 1er Janvier tới 23 Mars 1915	21.819	685.213	707.032
Sống lúc năm 1914	13.446	97.791	111.237

GẠO (Riz) Exportations de la quinzaine (*từ ngày 9 tới ngày 23 Mars 1915*)

	GẠO LỨC	TRẮNG	LÚA VỎ	CÁM	BỘT	CỘNG
Chở đi France (Ports divers)	»	6.384	»	6.618	»	13.002
» Hongkong	252	9.877	»	1.586	5.492	17.207
» Singapore	»	3.823	»	17	»	3.840
» Phillippines (Ports divers)	»	4.195	»	»	»	4.195
» Java	»	2.290	»	»	»	2.290
»	»	»	»	»	»	»
»	»	»	»	»	»	»
»	»	»	»	»	»	»
»	»	»	»	»	»	»
Cọng xuất cảng từ 9 tới 23 Mars 1915	252	26.569	»	8.221	5.492	40.534
» từ 1er Janvier tới 23 Mars 1915	2.432	127.533	3.826	18.801	15.471	168.063
Cọng xuất cảng từ 1er Janvier tới 23 Mars 1915	2.684	154.102	3.826	27.022	20.963	208.597
Sống lúc năm 1914	11.110	207.548	9.507	22.157	29.807	280.129

Xuất cảng lúa gạo trong 15 ngày nầy — Gạo lức	$ 1.372
Gạo trắng	1.578.199
Lúa	»
Tấm	400.157
Bột	144.989
	$ 2.124.717

Dọn tại nước Langsa.
Dùng sữa thượng hạng trong hoàn cầu, vân vân.
Sạch khỏe, Mạnh mẽ, vân vân.
Sữa đặc Normand hiệu La petite fermière dọn tại Vallée Normande trong Bảo Vallée có Bray dọn mới cách rất kỹ càng, tuy làm ra đặc mà tánh chất hãy còn như sữa tươi sạch. Bà xử Normand từ thuở nay có danh, sạnh sẵng sữa thượng hạng và quí hơn trong cả hoàn cầu.

Thuốc vấn nầy đã to mà lại chắc, dọn cho người biết hút thuốc dùng.

Xin hỏi kiểu tại hãng **Berthet, Charrière và Công-ty**

Hễ thử rồi thì ưa nó luôn luôn.

BAO XANH. — Hút nó chẳng bẻ khô cổ, mùi thơm lắm cho người rất con người.
Phải nài cho có cái ký tên và dấu hoa-thị đỏ tục kêu là dấu trước.

THẬT GIẤY VẤN THUỐC-LÁ HIỆU JOB

ĐƯỢC ĐÁNH NGOẠI HẠNG và được dự Hội-đồng ban-thưởng ở trường Đấu-xảo PARIS năm 1889 và 1900

Của ông **Jean BARDOU** chế ra, hiệu mẫu đã ký tại Tòa-án
Nay con trai ông ấy là ông **Pierre BARDOU** nối nghiệp
Hiệu giấy nầy đã được 450 cái Mề-đay, 119 cái bằng vàng, 135 đạo bằng Danh-dự.
62 lần được đánh Ngoại-hạng

Chủ lành trưng bán là: Ở Toulouse, B^d de Strasbourg, số 72-74.
J.-Z. Pauilhac Ở Paris, Rue Béranger, số 21.

Lành trưng bán tại Đông-dương là ông **BOY LANDRY** Số 19 đường Bonnard, Saigon. Số 19 đường Francis-Garnier (Bờ-hồ Hoàn-kiếm ngay góc Dừa Hà-nội).

Bán lẻ: ở các hiệu thuốc-lá hoàn cầu.

THUỐC-LÁ VẤN RỒI HIỆU JOB

là một hiệu thuốc tốt nhứt. Những người ghiền-thuốc mà muốn giữ vệ-sanh, khỏi hư phổi, không rào cổ họng, thì nên dùng thuốc hiệu ấy mà thôi. Vì thuốc nầy có các quan chuyên-môn thi đỗ ở những đại-học đường ra, đứng đốc-biện việc chế thuốc. Duy chỉ có thuốc hiệu nầy là vấn bằng *giấy JOB* thật hiệu, thì không hiệu thuốc nào bằng hiệu ấy cả.

Ai là chẳng biết *Giấy vấn thuốc lá JOB*, là hiệu giấy tốt nhứt. Giấy cháy được hết không có tàn, giấy thật nhỏ thớ, mà chế theo phép vệ-sanh rất cẩn mật.

Xưa nay kẻ đã hàng nghìn người làm mạo giấy JOB, vì giấy JOB là giấy tốt nhứt trong thế-giới, nhưng bổn-hiệu đã thưa các Tòa-án, đã nghĩ xử trọng phạt các nhà làm mạo rồi.

VẬY HÚT THUỐC HIỆU JOB

là bảo thủ sức khoẻ và lại là rành mùi thuốc ngon.

TRỊ BỊNH HOẢI CẢN

Người ta hoải cản cũng tại làm đều thời quá, mệt nhọc thời quá, cảm xúc thời quá, buồn rầu thời quá, ban đêm thức trễ, gió con mất, ở dơ mà không ngủ được là đều quái gở quá chừng. Hễ sáng ra thì cứ sầu bi, quau quo, chút gì cũng gây lý sự, không muốn chịu khó làm gì hết. Ai bị mấy chứng đó mà không trị liền thì có ngày mang tới bịnh bất toại, bằng không tài cũng ra điên.

Thuốc hiệu **Neurinase** cứu tử hồn sanh cho nhiều người rồi. Thiệt là thứ thuốc ngon dễ uống không phạt tỉ, làm cho bổ cần cốt yên tịnh, làm cho con người ngủ ngon và vượng sức lại. Con nít người già cũng dùng đặng cả.

Giá bán một ve 4f. 75 nhà bào chế **Renoux** *và de Mari et Laurens tại Saigon có trử lại tại Paris Laboratoires Genevrier 2 Rue du Débarcadère.*

HÃNG DE LA POMMERAYE

VÀ CÔN-TY

Có bán và đặt đèn acétylène (khí đá)

Có bán máy acétylène (nhốt khí đá) đủ thứ đèn huê-lệ, đèn thủy-tinh, họng-đèn-đôi và họng-đèn incandescence lòa rất sáng, giây chì sang-hơi, vân vân.

Có bán carbure de calcium (khí đá)

Xin chư-quới-khách chớ ngại, hãy đời gót ngọc đến hàng, hoặc viết thơ mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp hoặc hồi âm. Nếu vị nào viết thơ lên muốn cho tôi sai thợ giỏi đến mà tính việc đặt đèn trong nhà cùng định giá cả thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lập tức.

Như đành lòng giá cả nhứt định làm thì tiền phí-lộ của thợ về phần hàng chịu.

Hãng nầy rất đoan chánh và bán giá rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.

PHỔ THÔNG GIÁO KHOA THƯ XÃ

Bổn-quán in ra những báo sau nầy :

1° *Lục-tỉnh-tân-văn*, in tại Saigon, mỗi tuần ra một số, ngày thứ năm ;
2° *Trung-bắc-tân-văn*, in tại Hà-nội, mỗi tuần ra một số, ngày thứ năm ;
3° *Pháp-việt-thông-báo*, mỗi tuần phát ra một số tại Huế, ngày chúa-nhựt ;
4° *Pháp-việt-thông-báo*, mỗi tuần phát ra một số tại Hà-nội, ngày chúa-nhựt ;
5° *Đông-dương-tạp-chí*, phổ-thông học-báo, in tại Hà-nội, mỗi tuần phát ra một kỳ, ngày chúa-nhựt ;
6° *Công-thị báo*, báo chữ-nho, in tại Hà-nội, mỗi tuần phát ra hai kỳ, ngày thứ tư và ngày thứ bảy.

Lục-tỉnh và *Trung-bắc* thì toàn bằng chữ quốc-ngữ ; hai tờ *Pháp-việt* thì khi dùng chữ-nho, khi dùng quốc-ngữ. *Công-thị-báo* thì dùng toàn chữ Tàu.

GIÁ-LỆ

Đông-dương-tạp-chí	8$00	Một năm
Lục-tỉnh-tân-văn	6 00	Một năm
Trung-bắc-tân-văn	6 00	Một năm
Công-thị-báo	6 00	Một năm
Pháp-việt-thông-báo Bắc-kỳ	3 00	Một năm
Pháp-việt-thông-báo Trung-kỳ	3 00	Một năm

Mua hai thứ báo một lược :

Lục-tỉnh-tân-văn với một trong hai thứ.	Trung-bắc-tân-văn.	8$ một năm
	Công-thị-báo	8 —

Mua hai thứ báo một lược :

Đông-dương-tạp-chí với một trong ba thứ.	Lục-tỉnh-tân-văn. .	10$ một năm
	Trung-bắc-tân-văn.	10 —
	Công-thị-báo	10 —

Mua ba thứ báo một lược :

Đông-dương-tạp-chí với hai trong ba thứ . . .	Lục-tỉnh và Trung-bắc. .	13$50 1 năm
	Lục-tỉnh hay là Trung-bắc với Công-thị-báo.	13.50 —

Mua bốn thứ báo một lược :

Đông-dương-tạp-chí với ba thứ báo là . . .	Lục-tỉnh-tân-văn. .	17$50 1 năm
	Trung-bắc-tân-văn.	17$50 1 năm
	Công-thị-báo	17$50 1 năm

Báo Pháp-việc thông-báo, bán riêng giá là 3$00 đâu mua chung cùng các báo khác thì cũng y giá.

Những giá kể trên nầy là giá mua trọn năm mà trả tiền trước. Ai muốn mua báo trả tiền làm mấy tháng thì bổn-quán cũng nhận, nhưng phải chịu giá mắt, mà khi gởi giấy mua thế nào cũng phải có gởi tiền theo một hạn trước. Đến hạn sau hễ sai một ngày không đem nộp thì bổn-quán *thôi gởi báo ngay, không phải viết thơ đòi hỏi chi cả.*

ĐÔNG DƯƠNG TẠP CHÍ

PHỔ THÔNG HỌC BÁO

In tại Hà-nội, một tuần lễ phát ra một kỳ, ngày chúa-nhựt. Mỗi số in ra có 64 trang.

GIÁ CẢ

Mua riêng *Đông-dương-tạp-chí* giá một năm là. . . . . 8$00

Ai đã mua báo *Lục-tỉnh-tân-văn* rồi, lại mua *Đông-dương-tạp-chí* nữa, thì khỏi trả 8$ chỉ phải trả thêm có 4$ nữa mà thôi, nghĩa là cả hai thứ, giá tính một năm là. 10 00

Đông-dương-tạp-chí có đủ các khoa học. Vậy thì chư quân-tử muốn mở-mang kiến-thức, nên mua lấy mà coi, thiệt là ích-lợi lắm.

Bổn-quán in ra sau nầy mục-lục năm số đầu, để chư quân-tử coi xem có phải là ích-quốc lợi-dân chăng.

MỤC LỤC
Sommaire du n° 1 (Nouvelle Serie) de la **Đông-Dương Tạp Chí**

I. — Tiểu-thuyết Đại-pháp diễn nôm.
VOLTAIRE : JEANNOT ET COLIN.
Nguyễn-văn-Vĩnh diễn nôm.
II. — Bổ Quốc-sử.
NGUYỄN TRÃO KHẢI CƠ CÔNG-THẦN LIỆT TRUYỆN
I Võ-Tánh
III. — Tân-học Văn-tập
Sư-phạm học khoa, TRẦN-TRỌNG-KIM. — Luận-lý, NGUYỄN ĐỖ-MỤC. — Tập đọc, NGUYỄN-ĐỖ-MỤC. — Toán-pháp, VŨ-NGỌC-HOÁNH — Địa dư BÙI-ĐÌNH-THÌNH.
IV. — Văn-chương
Pháp văn : ANATOLE FRANCE — On annonce.
LA FONTAINE — Le vieillard et les 3 jeunes hommes.
Nguyễn-văn-Vĩnh diễn nôm.
Văn nôm : NGUYỄN-TẤT-THẮNG — Bác Dương thôi dã thôi rồi.
V. — Học Luật lệ, THÂN-TRỌNG-HUỀ SOẠN.
Tựa. . . . . BỔN-QUÁN.
Tiểu dẫn. . . THÂN-TRỌNG-HUỀ
Luật hình, Phạm tội.
VI. — Công-văn

MỤC LỤC
Sommaire du n° 2 (Nouvelle Série) de la **Đông-dương Tạp-Chí**

I. — Tiểu-thuyết tây diễn nôm
LES VOYAGES DE GUILLIVER.
Của ông SWIFT *soạn.* — NGUYỄN-VĂN-VĨNH *diễn nôm.*
II. — Bổ Quốc-sử
VIỆT-NAM-SỬ-YẾU.—*Của quan* QUẬN-HOÀNG *soạn.*
III. — Tân-học Văn-tập
Sư-phạm học khoa, TRẦN-TRỌNG-KIM — Luận quốc-ngữ, PHẠM-VĂN-HỮU — Luận-lý, NGUYỄN ĐỖ-MỤC — Cách-trí, TRẦN-PHI-HIỀN — Tập đọc, NGUYỄN-ĐỖ-MỤC.
VI. — Văn-chương
Pháp văn : LỜI RĂN NGƯỜI CỦA ÔNG DE LA ROCHEFOUCAULT.
NGUYỄN VĂN-VĨNH *diễn nôm.*
Kim-vân Kiều — Văn nôm mới — Văn nôm cũ.
V. — Học Luật lệ
Phạm tội. . THÂN-TRỌNG-HUỀ *soạn.*
VI. — Cours d'annamite — GOMBAUD-SAINTONGE *soạn.*
VII. — Sư-phạm học khoa cũ in lại.
VIII. — Công-văn cũ in lại.

MỤC LỤC
Sommaire du n° 3 (Nouvelle Série) de la **Đông-Dương Tạp Chí**

I. — Tiểu-thuyết Tây diễn nôm
LES VOYAGES DE GULLIVER.
Của ông SWIFT *soạn.*—NGUYỄN-VĂN-VĨNH *diễn nôm.*
II. — Bổ Quốc sử
VIỆT-NAM-SỬ-YẾU. *Của quan* QUẬN-HOÀNG *soạn.*
III. — Tân-học Văn tập
Sư-phạm học khoa, TRẦN-TRỌNG-KIM — Luận quốc-ngữ, PHẠM-VĂN-HỮU — Luận lý, NGUYỄN-ĐỖ-MỤC — Cách-trí, TRẦN-PHI-HIỀN — Nam-sử, TRẦN-TRỌNG-KIM.
IV. — Văn-chương
Pháp văn : Lòng tự-lự cao-xa. — Cái dở, là ngồi rồi. — Cái áo lót mình của người sung sướng. Tố, Tốn T.. *diễn nôm* — Hán văn : Chớ quen mùi, PHAN-KẾ-BÍNH — Kim-vân-Kiều — Văn nôm mới — Bình-phẩm sách mới — Sự tích quan Tam-nguyên Yên-đổ.
V. — Học Luật lệ
Tự-vệ, THÂN-TRỌNG-HUỀ *soạn.*
VI. — Công-văn
VII. — Sư-phạm học khoa cũ in lại.
VIII. — Công-văn củ in lại

MỤC LỤC
Sommaire du n° 4 (Nouvelle Série) de la **Đông-Dương Tạp Chí**

I. — Tiểu-thuyết Tây diễn nôm
LES VOYAGES DE GUILLIVER.
Của ông SWIFT *soạn* — NGUYỄN-VĂN-VĨNH *diễn nôm.*
II. — Bổ Quốc-sử
VIỆT NAM-SỬ YẾU.—*Của quan* QUẬN-HOÀNG *soạn.*
III. — Tân-học Văn-tập
Sư-phạm học khoa, TRẦN TRỌNG-KIM. — Luận quốc-ngữ, PHẠM-VĂN-HỮU — Luận-lý, NGUYỄN-ĐỖ-MỤC.— Cách-trí, TRẦN-PHI-HIỀN.— Toán-pháp VŨ-NGỌC-HOÁNH.— Tập đọc, NGUYỄN-ĐỖ MỤC.
IV. — Văn-chương
Pháp văn : Sự trí dục trong nhân loại, PHẠM-QUỲNH.
Kim-vân-Kiều — Văn nôm mới — Một lối văn nôm.
V. — Học Luật-lệ.
Tội danh, THÂN-TRỌNG-HUỀ *soạn.*
VI. Cours d'annamite, GOMBAUD-SAINTONGE *soạn.*
VII. — Sư-phạm học khoa cũ in lại.
VIII. — Công-văn cũ in lại.

MỤC LỤC
Sommaire du n° 5 (Nouvelle Série) de la **Đông Dương Tạp Chí**

I. — Tiểu-thuyết tây diễn nôm
LES VOYAGES DE GUILLIVER.
Của ông SWIFT *soạn* — NGUYỄN-VĂN-VĨNH *diễn nôm.*
II. — Bổ Quốc sử
VIỆT-NAM-SỬ YẾU—*Của quan* QUẬN HOÀNG *soạn.*
III. — Tân-học Văn-tập
Sư-phạm học khoa, TRẦN-TRỌNG-KIM. — Luận quốc-ngữ, PHẠM-VĂN-HỮU — Cách-trí, TRẦN-PHI-HIỀN. — Toán pháp, VŨ-NGỌC-HOÁN. — Nam-sử, TRẦN-TRỌNG-KIM.
IV. — Văn-chương
Pháp văn : Viên đá làm chứng — Đời người thấm thoát — Cách cư xử trên đời, PHẠM-DUY-TỐN diễn nôm.
Hán văn : Con chuột khôp — Lời đối đáp khéo của Trần-Trần.
Văn nôm mới — Một lối văn nôm.
V. — Học Luật-lệ.
Hình phạt, TRẦN-TRỌNG-HUỀ *soạn.*
VI. — Công văn.
VII. — Sư-phạm học khoa cũ in lại.
VIII. — Công-văn cũ in lại.

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 — NHÀ NGÁNH TẠI HAIPHONG, BORDEAUX, SAIGON, HANOI

Hàng **DENIS FRÈRES** trừ savon hiệu « **Bonne Mère** » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bổ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau nầy :

Một là « **Toni Kola Secrestat** ».

Hai là : **Saint Raphaël Ducos.**

Hàng nầy cũng có bán tủ sắc tốt và chắc lắm, hiệu là tủ « **Dubois Oudin** ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares **El Conde** thì là số ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hàng nầy có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau nầy :

Rượu chác trắng và *chác đỏ* trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes : **Vve Clicquot-Ponsardin.**

» **Roederer.**

» **Moët et Chandon.**

Rượu Tisane de Champagne supérieure: **B. et S. Perrier.**

Rượu Tisane extra : **Marquis de Bergey.**

Hàng nầy cũng có bán thuốc gói và thuốc vấn rồi hiệu **Le Globe** và giấy hút thuốc kêu là « **Nil** » có thứ rượu kêu là : **vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.**

Liqueurs và cognacs **Marie Brizard**, và **Roger.**

Bière Gruber và **Bière Lorraine.** Rượu **Madère, Malaga** và **Muscat** de **Frontignan Rivoire.**

Có bán **máy viết** hiệu **Remington** và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài **Bến-thủy,** gần Annam và ông quẹt **Hànội** (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thơ như vầy.

Maison DENIS FRERES, SAIGON

Tại hảng có hơn 1 triệu dĩa hát đủ các thứ tiếng

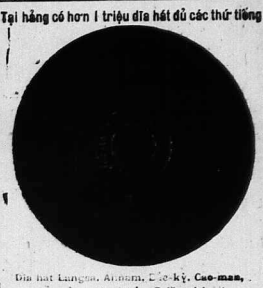

Dĩa hát Langsa, Annam, Đế-kỳ, Cao-man, Ê-mông, Xoa-thảo, Triều-châu.

THỨ MÁY NÓI, THỨ KIM HÁT PATHÉPHONE NÀY CÓ MỘT MÌNH NÓ NỔI TIẾNG NGƯỜI HƠN HẾT

CẢ DĨA CẢ MÁY VÀ KIM ĐỀU CÓ ĐÍNH HIỆU PATHÉ

Khi mua phải nài cho được hiệu ấy. Vì dĩa hát hiệu nầy tốt nhứt, kèn hát hiệu nầy rõ ràng thanh thé, kim bằng ngọc thạch chẳng hề khi nào mòn.

Thuốc chưa bịnh đi ta là riệu bạc hà,

(de **Ricqlès**)

Lấy vào một chén nước chè nóng, pha bạc hà

Ricqlès

vào rồi uống thì chừ được việc đi ta và giức dầu mầy sốt.

茶水濃一盞 服之 即愈

神效飲法取薄荷水少許 八夷別薄荷水主治 暈症及溫熱頭痛甚是 茲有夷別薄荷水主治

Có trữ tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tấn-sĩ nhứt hạng bào chế y sanh dường Catinat và dường Bonnard, Saigon.

HÃY HỎI

THỨ HỘP QUẸT

HIỆU NẦY

LÀ THỨ TỐT HƠN CÁC THỨ KHÁC

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!

TRƯỜNG SANH
VẠN BỊNH
HỒI XUÂN
PHẢN NHƯỢC
VI CƯỜNG

NHỜ BỞI THUỐC RƯỢU HIỆU

ELIXIR GODINEAU

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng chủ tiệm là

G. RENOUX

nhứt hạng bào-tế-sư, SAIGON

trước rạp hát langsa

Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợlớn, ngang nhà giấy xe lửa

SAIGON THƯỢNG ĐẲNG DƯỢC PHÒNG

G. RENOUX

NHỨT HẠNG BÀO TẾ SƯ, NGANG RẠP HÁT LANGSA

TIỆM CŨ HOLBÉ, SÁNG TẠO TRONG NĂM 1865

Tiệm nầy cổ cựu và to hơn hết các tiệm trong quản hạt

Cuộc dọn dẹp bào chế y như các tiệm thuốc to đương thời tại PARIS

BẤT NHỊ GIÁ

Thuốc men và các **môn đồ** khác bán trong tiệm đều là **đồ nhứt hào hạng.**

Trừ đây tiệm, mà mỗi kỳ tàu đều có chở qua luôn luôn.

Đồ hóa-học, thuốc men để dùng bán trong tiệm thuốc, đồ dùng về kỉ-nghệ, về nghề chụp hình, dược thảo, đồ bó rịt, và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc, kiền chai ly trong sở thiệt-nghiệm, may châm-chít, âu-nhi-khoa, thị-học và cực-chuẩn-túc-chi-cơ-khí. Bán đủ các thứ đồ dùng trong nhà thương, nhà binh v. v.

Rượu sất bổ theo tàu, dùng trong nhà vườn, nhà ruộng, xe hơi v. v.

Đồ máy làm thuốc hoàn thuốc tê. Thiệt-nghiệm phân giải theo cách hóa-học, để tìm kiếm vi trùng và phân giải hàng hóa, dọn đồ bó rịt và thuốc trừ độc, chuyên-môn, **thuốc hiệu chữ R của ông lương-y Holbé bào chế, mà trị bịnh hút á-phiện.**

Đồ hương-vị về cuộc vệ-sanh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình. Bán sỉ và bán lẻ.

Tiệm thuốc tại Chợlớn hiệu là Pháp-Á dược-phòng ngan nhà giấy xe lửa.

Giây thép nói tiệm Sàigòn : 215 — Giây thép nói tiệm Chợlớn : 336.

Mỗi lần mua thuốc phải coi cái nhãn hiệu, đã nạp tại tòa cáo chứng y theo luật.

Hãy viết thơ mà xin sách được-tánh-lược-biên bằng chữ quốc-ngữ và chữ-nho, và sách riêng nói giá cả đồ chụp hình.

KHOÁN CHẤT THỦY

(Nước suối kim thạch)

VICHY

VICHY ÉTAT

PHÁP-QUỐC-TUYỀN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve và nửa ve.

Trị bịnh đau Thận, bịnh đau Bàng-quang, bịnh Phong — Thạch-lâm-bịnh (*kẻ*) — Đau mấy chỗ lát-léo.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bịnh đau gan và bịnh đàm.

VICHY HOPITAL trị bịnh thương tì, trường nhiệt.

Hãy coi chừng đề giả mạo, khi mua phải chỉ cho trắng thứ nước nào mình muốn dùng

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TÊ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ly mà ra. — Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình dọn nước xịt *(môi-khí-chất).*

Trong hai người nầy, biết người nào có uống CHARBON DE BELLOC chăng? Có khó gì! Ấy là người phía bên hữu chớ ai. Người đó mặt mày vui vẻ, chẳng hay dau bao-tử, ăn dâu tiêu đó. Còn người kia...! Ôi thôi! Thấy mà sợ!

Thuốc than Charbon de Belloc [illegible] Constipation [illegible] Muốn cho dễ, thì hòa bột Charbon de Belloc *trong ly nước lã hay là nước bồ dưỡng cũng đặng, uống một lần cũng phải, mà uống nhiều bữa cũng không sao.*

Mỗi khi ăn cơm rồi uống 1 hay là 2 muỗng lớn cũng đặng, tùy ý. Mỗi ve giá là 0$90.

Thuốc hườn. *Ai muốn dùng thuốc* **Charbon de Belloc** *bằng hườn cũng đặng. Khi nào ăn cơm rồi, hay là khi nào đau thì lấy chừng vài hườn bỏ vào miệng, để cho nó [illegible] nước miếng. Uống [illegible] cũng thận hơn như thứ bột vậy.*

Mỗi hộp giá là 0$50. Tiệm thuốc nào cũng có bán.

Thiên chi người bán chước dọn thuốc **Charbon de Belloc**, *nhưng mà hễ uống vào thì chẳng thấy linh nghiệm chi cả, vì không biết thế dọn. Muốn cho khỏi mua lầm thì khe coi ở ngoài nhãn có tên ông* Belloc *thì phải, lại phải nài cho đúng thuốc đem tại nhà L. FRERE, môn bài số 19, đường Jacob, Paris thì mới nhằm.*

Có trữ tại tiệm thuốc Thương-đăng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-chế sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-chế tiệm là SOLIRÈNE, đường Thủy-binh Chợlớn.

TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÀU

Kính mời Chư-qui-cô trong Thành-phố cùng các đừng hảo-tâm Qui-khách Lục-châu nhơn Qui-vị muốn đóng may xiêm áo cách kiểu thế nào, hay là mua xuyến lãnh hàng tàu, xin niệm tình đến giúp nhau lấy thảo. — Tiệm tôi có thợ khéo, cắt, may đủ cách kiểu đương thời đăng; tiền công may và giá hàng đã đến nhẹ. — Còn sự khéo vụng tôi chẳng dám khoe khoan quá lẽ, xin đến may một lần thì rõ việc khéo không. Lời vô lễ tạm mời, xin Qui-cô niệm tình, đến giúp nhau cho nên cuộc.

Mme NGUYỄN-HỮU-SANH,
116, quai Arroyo-Chinois (Cầu-ông-Lãnh),
(Gần gare xe lửa). *Saigon*

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
Boulevard Norodom — SAIGON

ĐẶY TRỒNG DỪA CÙNG CÁCH LÀM DẦU. Tác giả Lê [illegible] quốc-ngữ.

Rất hữu ích cho những người lập vườn dừa, vì dạy đủ cách trồng chỉ chỗ sơ sinh hóa, giá cả, là dạy đủ các cách cho khỏi chuột và những đồ vô hại khác.

Giá	1$00
Tiền gởi.	0 10

MƯỜI CÁI NGÀN BÀ

QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU — Ô CỐT RƯỢU NHO

CƯỜNG TRÁNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu nầy có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinhkyna (vàng, đỏ, xám)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinhkyna.

Nó rất thích hiệu trong việc trừ hư-nhược, làm thực bất tấn và hàn nhiệt lạnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

dùng mà trừ huyết suy chứng, bạch chứng, cùng bổ dưỡng những người bịnh đau lâu mới mạnh, yếu vón.

TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN

PARIS, 26, Rue des Fosses-Saint-Jacques. PARIS

Có trữ tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tấn-sĩ nhứt hạng bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

HÃY LÀM CHO HUYẾT TINH KHIẾT

THÌ PHẢI CÙNG THUỐC

"SALSEPAREILLE DE GRIMAULT & Cie"

(Salsepareille Parisienne)

Thuốc **"Salsepareille de Grimault & Cie"** đã hiệu nghiệm hơn bốn chục năm nay, bình ngoại khoa là ghẻ, nhọt, mục, v. v. đều chữa được cả, dặng làm cho máu tinh khiết.

Grimault & Cie, ở đường Vivienne số 8, Paris, và trong các tiệm thuốc to có bán.

Có trữ tại tiệm thuốc Thương đăng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-lế-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và lại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợlớn, ngang nhà giây xe lửa lớn.

Có MỘT MÌNH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN

THAY MẶT CHO NHÀ ĐÚC SÚNG VÀ LÀM XE MÁY

TẠI THÀNH St-Étienne

Mà thôi

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở Đường SAIGON Catinat số 36

Có Bán SÚNG
đủ thứ và đủ kiểu, BÌ,
THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ
và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vầy:

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat — SAIGON.

VẢI ĐEN VÀ VẢI TAM-CÔNG

HIỆU

VẠN-HÒA

CỦA TIỆM HIỆU

Vạn-Xuân-Long

Chợlớn, đường Huê-Viên, số 19

BẠCH

cùng chư quới khách rõ

Từ năm 1897 tại tiệm tôi có nhượm vải đen và vải tam-công, dùng thứ vải tốt mà nhượm cho nên màu nó tốt tươi, dầu mưa nắng cũng chẳng phai dạng, giặt thế nào cũng không trổ. Sánh với các thứ vải bán nơi tiệm khác thì nó tốt hơn xa lắm. Chư quới khách trong Lục-Tỉnh đều rõ biết.

Nay tôi lại ráng công làm cho hơn khi trước và lại bán giá rẻ hơn.

Tôi muốn cho hiệu tiệm tôi rạng danh, chẳng phải là lo căn lợi mà thôi.

Xin các quới khách chiếu cố mua thử mà dùng thì mới rõ biết là sự thật.

Cũng có kẻ giả mạo hiệu vải của tôi nên tôi phải làm giấy riêng mà đề trong vải nầy có hình con cá « kim ngư » màu xanh và lại có hình của tôi ấn hành, dặng chư quới khách xem tường mà khỏi lầm sự giả mạo.

VẠN-XUÂN-LONG, kính.

欲者本號精染烏布及三缸布等久洗不變與市上所兌不同馳名歷久布面有蓋白粉印並有鐵印內標因近来奸商混假日熾特加金魚標為記諸君光顧請認內外標庶不致悞焉

萬和染坊謹白

TRÌNH

CÙNG CHƯ-VỊ HÚT THUỐC ĐIẾU ĐẶNG TƯỜNG:

TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỐP) **(THUỐC ĐIẾU CÀ-LỐP)**

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LỐP** lắm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LỐP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết; mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt tì và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM-THƠ, IM-MÁT.** Bởi thuốc nầy tinh anh và tuyển soạn lắm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lốp) nầy, vì tánh tinh hảo, thiệt là một **VỊ-GIẾT-TRÙNG** quí lạ, nó tảo trừ các con tê-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình đề phòng các bịnh hoạn vậy.

Chuyện nầy chư-vị ưa dùng thuốc điếu đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lốp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỎI MÀ MUA ĐÂU ĐÂU CŨNG CÓ:

THUỐC GÓI GLOBE
(Cà-lốp)
và
THUỐC ĐIẾU GLOBE
(Cà-lốp)

Phàm bán thuốc rời hạy là thuốc vấn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà hoè dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tốn mấy đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chớ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi

ĐẠI DIỆN CẢ ĐÔNG-DƯƠNG

Le Directeur-Gérant : SCHNEIDER. Saigon.— Imp. F.-H. SCHNEIDER.

Certifie conforme au texte qui précède
à mille [illegible]
Le Directeur